

THANH SĨ



30 ĐIỀU XỬ THẾ
NHỮNG BỔN PHẬN CỦA CON NGƯỜI

1953

THANH SĨ

**30 ĐIỀU XỬ THỂ
& NHỮNG DÒNG TƯ TƯỞNG**

Nhà Xuất Bản Văn Hóa - Văn Nghệ

Lời Bạt

Sanh ra cho tôi cái xác lành mạnh là cha mẹ; tạo nên cho tôi một lý tưởng đạo đức chính là Đức Huỳnh Giáo chủ tức là “Đức Thầy của chúng ta”.

Nhờ Sám Giảng của Đức Thầy đánh thức tôi hồi lúc mới độ mười sáu tuổi đầu. Nhờ sức ám trợ của Đức Thầy mới khiến tôi cảm lòng hồi đầu theo Phật.

Với cách thức quy y, tôi chỉ do bài của Đức Thầy đã dạy trong Sám Giảng mà thi hành.

Mặc dầu không được riêng hầu hạ bên Đức Thầy, song lòng tôi không lúc nào lãng quên hình ảnh của Đức Thầy mà trước kia trong lúc Đức Thầy đi Khuyển Nông tôi đã hân hạnh được thấy. Cho đến khi này hễ mỗi lần gợi đến việc của Đức Thầy thì tự cõi lòng tôi nao nao với một niềm thương kính cẩn và sợ sệt vô biên.

Vào tháng hai năm Đinh Hợi (1947) hốt nhiên Đức Thầy thọ nạn. Sau khi tiếp được hung tin ấy, cả hai triệu tín đồ nam nữ như sét đánh ngang đầu. Trên khuôn mặt mỗi người đều đượm tràn nước mắt và in sâu những nét buồn, sợ, thương, lo vô hạn. Vì người tín đồ vắng Đức Thầy như con lìa vú mẹ, dầu sao cũng phải lo ngại và đau đớn.

Lo ngại cho hai triệu đồng đạo biết có được vãng vàng đức tin chăng? Và cái tin thần đạo đức sẽ

ra sao? Trong lúc chờ đợi, họ có giữ đúng theo lời của Đức Thầy đã dạy bảo hay để lãng quên.

Đau đớn vì Đức Thầy yêu kính của chúng ta cũng vì chúng ta mà từ lâu gánh chịu mọi nỗi gian truân tai khổ cho đến ngày nay cũng chưa rồi được.

Không rõ lúc Đức Thầy vắng mặt với sự lành mạnh ra sao? Biết có gặp được gặp người thành tâm thiết ý kính đãi Đức Thầy như chúng ta chăng?

Cũng vì những nguyên nhân trên đó, mà khiến tôi chẳng ngại mình tài sơ, trí siển, đứng ra với cái ngụ ý là để nhắc nhở khuyến khích cho anh em đồng đạo nam cũng như nữ.

Hãy nhớ Đức Thầy – tưởng đạo lý.

Nghĩ đến cơ nhân quả báo ứng.

Hăng hái tu hành theo lời Đức Thầy đã dạy rành trong Sấm Giảng.

Lo bảo vệ tình thân ái giữa người đồng đạo cho được trọn vẹn và cao khiết đến ngày Đức Thầy trở lại.

Tuy nhiên trong lúc chưa có cách nào hơn, thì mỗi người chúng ta phải đem một tấm lòng như tha như thiết, để cầu khẩn các Đấng bề trên ủng hộ cho phần xác của Đức Thầy được mạnh lành và sớm trở về diu dắt một đàn con dại đang lúc bơ vơ.

Với việc nhắc nhở ấy, tôi đã làm ngót hơn năm năm nay, nghĩa là: Khởi đầu từ tháng Giêng năm Mậu Tý đến giờ.

Song chỗ đi lại của tôi hầu hết mấy tỉnh ở miền Hậu Giang và lời giảng giải đã nhiều lần mà những bài ấy không được lưu truyền.

Bắt đầu tháng Giêng năm Quý Tỵ mỗi ngày Sóc Vọng, tôi có đến ngôi Tây An Cổ Tự giảng đạo lý do theo căn bản truyền giáo của Đức Thầy cho người đồng đạo được nhớ. Ở đây nhờ anh em có nghĩ ra cách luân phiên nhau mỗi người chép một câu cho đến khi rồi phiên giảng về ráp lại thành bài. Phương pháp ấy đã đem lại kết quả là sự kết tập những bài giảng ứng khẩu này.

Tôi tự xét những lời của tôi nói ra trong khi giảng với mục đích nhắc nhở toàn thể đồng đạo lớn nhỏ đều nhớ để tuân hành giáo điều của Thầy và của Đức Phật đã khổ công ra tay truyền bá. Nhắc cho đồng đạo nhớ rằng: Lời của Đức Thầy toàn là những lời réo kêu thống thiết. Ý muốn cho cả thầy nhân sanh mau chóng quay đầu hướng thiện, cải tà qui chánh làm các việc phước đức. Tránh những sự việc lỗi lầm và mỗi ngày trong hai buổi sớm chiều, phải thành tâm lạy Phật cầu Trời hầu nhớ ơn đức từ bi che chở cho tổ tiên cha mẹ, cho bá tánh vạn dân và cho mình thoát khỏi ngày tận diệt của buổi Hạ nguơn để bước sang kỷ nguyên mới.

Và hơn nữa còn trong vòng học Phật tu Nhân, chúng ta sẽ phải tùy cơ để đáp ơn cho dân cho nước

mà chúng ta đã nhờ nhờ từ trước đến nay mới được sanh cư đầy đủ.

Tóm lại, chẳng qua vì lòng tôi quá nghĩ đến công ơn diu dất của Đức Thầy. Sánh dường non biển; nghĩ đến chư vị siêu phàm đã đầy lòng từ bi hóa hiện cứu thế, độ dân; nghĩ đến tình đồng đạo đã có sự tương quan mật thiết giữa nhau trong mọi sự vui khổ; nghĩ đến nước non dân tộc trong lúc khói lửa đao binh; và nghĩ đến mình đã có lời thệ nguyện độ hết chúng sanh khỏi chốn Ta bà thống khổ, nhất là trong khoảng Hạ nguơn này, nên khiến tôi chẳng quản ngu khờ, đem tiếng nói ở tận đáy lòng của mình ra kêu gào, khuyên nhủ tất cả chư nhơn đồng đạo và các tầng lớp dân chúng, hãy mau thức giấc Nam Kha tỉnh cơn ác mộng, gắp trau sữa cho tâm tánh hiền lành, việc làm chánh đáng, ý tưởng thanh cao để sống sót coi đời và cũng khiến cho mình đáp xong bổn phận đã thọ ơn.

Và do những ý nghĩa đó nên tôi mới định ý cho quyển giảng này ra mắt chư đồng đạo, may ra giúp ích cho nhau được phần nào trên đường tu niệm trong lúc vắng mặt Đức Thầy.

Vậy tất cả lời lẽ trong quyển này nếu có chỗ nào sai sót lầm lẫn, xin đồng đạo hãy xét nghĩ vì cái thiện ý của tôi mà vui lòng điểm xuyết lại cho.

Rất thâm tạ.

Định Hòa, Mạnh Thu, năm Quý Tỵ (1953)

Thanh Sĩ

30 ĐIỀU XỨ THẾ

*“Chỗ của người nên đi,
Đi trong tánh đạo mâu.
Đi trong tâm quân chúng,
Hơn là đi đâu đâu”.*

Con người không thể bỗng nhiên mà có hình chất hay trưởng thành được, hẳn nó phải do nhiều cái cấu hợp vào nhau mới tạo ra. Nghĩa là nó phải nhờ ở tinh thần hòa lẫn vật chất của người này, vật nọ trực tiếp hay gián tiếp để xây đắp cho, mới thành hình và có sự sống đầy đủ được.

Khi nghĩ đến cái thân người được có là nhờ ở sự cấu hợp của nhiều phần tử hoặc sức hỗ tương sanh hóa tác thành, lẽ cố nhiên làm người ai cũng có bốn phận tri ơn mà gắng sức thù đáp lại điều đã làm cho mình được có, được sống một cách xứng đáng.

Làm như thế, việc có mình ra cũng như sự sống của mình hiện giờ, không đến nỗi không ích lợi cho đời.

Cho nên, làm người cần quan thiết đến bốn phận và nghĩa vụ thù đáp lẫn nhau.

1. ĐỐI VỚI TRỜI ĐẤT

Trời che hộ ta, Đất nâng đỡ ta và Trời cũng không quên cho ta hưởng ánh sáng ấm áp của mặt nhật, đẹp đẽ của mặt nguyệt; những hạt sương, hạt

mưa dài ngắn làm cho tươi nhuận vạn vật, những làn gió mát mẽ, bầu không khí nhẹ nhàng làm cho muôn loài được reo cười phơi phở. Còn Đất chẳng ngớt sanh sản nhiều quả cho ta dùng, nhiều hoa cho ta ngắm và lăm cảnh núi non cây cỏ tú kỳ cho ta thưởng ngoạn. Nhờ Đất ta mới đặt lên những xá lều, lầu các, chứa những hồ nước trong trẻo để giải lao tắm mát, rửa sạch bợn nhơ lem lấm, và Đất còn sanh hóa nhiều hóa chất khác nữa... cho ta thọ dụng hằng ngày.

Trời Đất còn thay mặt công lý để phân định các cuộc thăng trầm sanh diệt, biến hóa của vạn vật cho được thù ứng nhau một cách công bằng. Cũng như chúng ta sống vững đây cũng nhờ sự hấp thụ rất tế nhị của Trời Đất. Vì vậy nên ta phải biết ơn Trời Đất mà hết lòng tôn thờ kính ngưỡng. Trái lại ta không nên sử dụng một điều nào trái đức háo sanh của Trời Đất hoặc vì sự phiền não oán hận riêng tư mà than trách Trời Đất hoặc kêu mời Trời Đất để chứng nạt việc ấy.

2. ĐỐI VỚI CÁC VỊ PHẬT THÁNH

Phật Thánh lúc còn tại tiền các vị đã nhận được lễ vinh, hư, tiêu, trưởng của đời nên đã giác ngộ sớm.

Các Ngài lúc nào cũng chứa đựng một tinh thần thanh cao, các hành vi chánh đáng và đem đức độ từ bi hỉ xả vô cùng rộng lớn đối với chúng sanh. Lòng quá thương xót chúng sanh còn mê muội thống khổ

mà các Ngài phải ra tay ủng hộ, khiến cho mọi cuộc sanh cư cũng như vấn đề đạo lý vẫn được mở mang khoáng đạt.

Lại do lòng thương ấy, các Ngài vui vẻ hy sinh mọi sự thân yêu duyên thích của các Ngài để đem phụng cấp cho cả chúng sanh, mà lòng không chút ngần ngại.

Các tư tưởng cao siêu, những diệu pháp thâm huyền của các Ngài đã tìm ra, đã ngộ được. Đó chính là cái kết quả của mọi sự gian lao khổ hạnh vô để mà các Ngài đã tu luyện vừa qua vậy.

Các món báu vô giá ấy, chung quy các Ngài cũng chỉ đem ra xây dựng cho cả thầy chúng sanh một sự nghiệp tinh thần hay vật chất rất cao thượng. Các Ngài cứ mãi thi thiết như thế cho đến khi nhắm mắt mà cơ hồ như vẫn chưa thỏa nguyện.

Bởi thế nên sau khi mạng chung, chơn linh của các Ngài cũng vẫn còn phưởng phất đó đây để trông nom ám trợ cho chúng sanh khỏi những tai họa vô cơ xảy ra.

Xét đến công đức ấy, nên ta phải thành tâm kính ân chư vị Phật Thánh siêu hình. Và tự nguyện học lấy tư tưởng cao siêu, hành động nhân từ và công bằng sáng suốt của các Ngài để làm theo, không hề có một ý nghĩ, một lời nói làm xúc phạm đến các vị.

3. ĐỐI VỚI QUỐC DÂN

Quốc dân là gì? Quốc là đất nước, dân là đồng bào. Đất nước và đồng bào tức là quốc dân, mà chính ta là một phần tử đã sanh trưởng trong ấy.

Riêng ta cũng như hầu hết gia đình thân quyến của ta được ở yên, sống vững cả hai mặt vật chất lẫn tinh thần đều do quốc dân của ta hỗ trợ. Nhờ thế, mà các món nhu cầu cần thiết của ta đều được có đầy đủ.

Trái lại, nếu không có quốc dân giúp đỡ thì cuộc sống của ta hẳn không tránh khỏi đơn độc thiếu thốn và cũng không bao giờ có ta được nữa.

Bởi vậy, lúc nào ta cũng không quên quốc dân ta được. Ta phải luôn luôn siêng năng để góp sức với quốc dân, chia cơm xẻ áo cho nhau được no ấm, đồng tâm hợp lực giúp nhau được sanh tồn và cộng sức kiến tạo nền móng hạnh phúc phú cường cho nhau được chung hưởng lẽ vững mạnh tự do.

Trong lúc quốc dân vững mạnh thì ta vui, gặp khi quốc dân nghiêng nghèo thì ta khổ, vì con người của ta là của quốc dân. Quốc dân cùng ta lúc nào cũng có sức cảm thông chặt chẽ, nên các cử động nào của quốc dân cũng đều ảnh hưởng sâu sắc đến ta cả.

Vì thế mà đối với quốc dân, trách vụ tuyệt đối của ta là lúc nào cũng phải bảo tồn sự nghiệp tinh thần lẫn vật chất của quốc dân cho được kiên cường, chớ không được thờ ơ hoặc phá hoại, và tránh cho ta

không để vô tình hay cố ý hoặc việc làm cầu thả có thể gây tổn thương danh dự, phong hóa và quyền lợi của quốc dân.

Có những hành động như thế, mới đáng cho ta sống và cũng đáp ơn cho quốc dân một công nghiệp nào đáng kể.

4. ĐỐI VỚI THẦY CỦA TA

Cái ngu dốt vốn ta đã có hồi lúc bé. Mù lòa là bệnh của ta trong khi chưa gặp Thầy.

Hôm nay cái ngu dốt, cái mù lòa ấy đã đổi mất đi, nhường lại cho ta cái sáng mắt cái thông minh; đầu óc của ta được mở mang, tâm trí của ta được sáng sủa. Điều này, hầu hết đã nhờ công đức khai hóa của Thầy ta.

Có thể nói, nếu không có Thầy khai hóa cho thì đời ta vẫn phải chịu nổi mù lòa ngu dốt mãi. Hoặc có làm hơn nữa, thì chỉ như kiến bò miệng chậu: Từ cái hiểu biết đến việc làm không ngoài cái tập quán tâm thường hủ bại của phần đông người này lẫn người khác đã truyền nhiễm nhau lâu đời mà chưa rời khỏi chỗ ảm thấp tối tăm của lòng ích kỷ, chẳng lo tìm được ngõ ra để tiến đến chỗ quang đấng của tinh thần bác ái đại đồng như sự đã hiểu của chúng ta hiện giờ.

Xét như vậy, nên lòng chúng ta không hề dám quên ơn đức sâu rộng của Thầy đã dày công khai hóa mà lúc nào cũng vẫn đầy đủ cung kính và lòng luôn

cố gắng thực hiện cho kỳ được lý tưởng cao cả, hành vi chánh đáng có ích lợi cho mọi người mà Thầy đã chỉ giáo cho ta từ trước đến nay, hầu có đáp ơn Ngài trong vạn nhất.

Tưởng đó là phận sự chánh đáng, ta cần phải làm mới khởi phụ công lao khó mỗi của Thầy đã dạy dỗ cho ta từ việc một cửa điều luân thường đạo lý, tội phước hư nên hầu sử dụng cho hợp cách. Trái lại đối với Thầy, ta không nên có một việc làm, một lời nói nào vô tình hay cố ý có thể lây hại đến danh nghĩa hay phản bội Thầy.

5. ĐỐI VỚI TỔ TIÊN

Đất đai được mở mang, dân tộc được hưng mạnh và tập tục được thuần mỹ giai do Tổ Tiên của ta đã đổ ra bao công lao và xương máu bồi bổ vào đó mới bảo tồn cho ta được đến ngày nay.

Sanh ra ta do cha mẹ, có cha mẹ vốn nhờ Tổ Tiên, cho nên hễ biết ơn cha mẹ bao nhiêu thì ta phải biết ơn Tổ Tiên bấy nhiêu mà hết lòng phụng thờ báo bổ.

Song cũng nên hiểu rằng: Muốn báo ơn Tổ Tiên không chỉ đem lòng sùng bái không trờn được, mà là phải nỗ lực mở rộng các việc làm công đức công lợi cho đồng bào nhưn loại, trước là tô điểm hương danh của Tổ Tiên thêm phần thơm tho sáng sủa, sau làm cho mọi người được hưởng lợi ích, như

thế mới đáng gọi ta là kẻ biết đáp ơn Tổ Tiên trong một phần nhỏ nào.

Còn kẻ đã hiểu biết đạo người mà không chịu làm tròn bổn phận đối với Tổ Tiên thì sao gọi rằng có hiếu được? Có thể cho đó là kẻ bất nghĩa?

Bởi vậy, đến trước bàn Tổ Tiên lòng ta tưởng như hiện có Tổ Tiên ở đó, mà có món chi ngon đều đem lên dâng cúng một cách thành tâm. Ngoài ra những sự chánh đáng nào của Tổ Tiên để lại, ta cố tâm học thuộc và làm theo. Nhất là lúc nào ta cũng tự trọng lấy mình, không thể cho sức mạnh nào lôi kéo đi làm những việc tổn hoại thể thống của tông môn khiến Tổ Tiên phải đau lòng tủ nhục.

6. ĐỐI VỚI CHA MẸ

Ai sanh đẻ ta? Ai nuôi dạy ta? Ai phải chịu khổ sở với ta ngày cũng như đêm ăn không ngon, ngủ không yên, vì lòng mãi phập phồng lo sợ nỗi đau yếu của con mà hết sức chăm tai, chú mắt từng cái cử động của đứa trẻ ngây thơ ấy?

Người ấy tức là cha mẹ của ta.

Cha mẹ đã chia xẻ tinh huyết tạo nên thân hình của ta và phí ra không biết bao nhiêu mồ hôi nước mắt để dưỡng cho ta đến ngày không lớn. Công ơn ấy, biết lấy chi sánh được.

Thậm chí có nhiều khi vì quá bận lòng lo lắng đến sự sống còn của ta mà cha mẹ ta phải gây lấy việc tội lỗi vào thân.

Suy nghĩ đến trọng ân ấy, nên đối với cha mẹ dù ta có công mãi trên vai cho đến phải cung cấp các món ăn uống và sự ỉa đái ở trên vai, làm như vậy suốt đời cũng chưa đáp tròn cái trọng ân ấy được. Vì cái trọng ân ấy, to lớn như Trời biển há đem chút công nhỏ mọn mà đáp vẹn được sao?

Chỉ có điều cần nhớ rõ trong việc trả thảo, nghĩa là: Trước kia cha mẹ thương yêu lo liệu cho ta bao nhiêu, thì bây giờ ta phải thương yêu lo liệu cho cha mẹ bấy nhiêu; cả món ăn, thức mặc, nhà ở, chỗ nằm v.v... của cha mẹ, ta phải thành tâm lo lường cung phụng cho đầy đủ và khi cha mẹ đem lời dạy bảo chánh đáng ta phải vâng theo, cha mẹ có sai khiến việc chi hợp lý ta phải đi liền và khi cha mẹ có sai siển lỗi lầm ta phải khuyên lơn êm dịu để cho cha mẹ xét lại mà chừa tránh, ta không nên cự địch chống chế quá vô lễ làm cho cha mẹ phải than phiền giận dữ mà có lỗi.

Và ta phải thay cha mẹ mà làm các việc nặng nhọc trong nhà. Khi cha mẹ đau yếu ta phải lấy làm lo sợ mà hết lòng cầu khẩn Trời Phật cứu độ, chạy chữa thuốc thang, rủi cha mẹ từ trần ta phải lo tống táng tử tế, song cần giữ cách đơn giản theo nghi thức của nhà Phật (do Đức Huỳnh Giáo Chủ chỉ dạy như:

Phải đặt bàn hương án giữa trời rồi trong tang quyển đồng thành tâm cầu nguyện ơn trên Phật Tổ, Phật Thầy tiếp dẫn vong linh, tên... họ... được thoát chốn mê đồ vãng sanh về miền Cực lạc, xong rồi đi chôn). Không nên quàn để lâu ngày sát hại sanh vật, thâu góp tiền bạc, bày bố linh đình làm cho phần hồn của cha mẹ bị lây vào các tội lỗi ấy mà không được siêu thăng.

Bắt đầu từ đó về sau, ta phải chú tâm chăm sóc việc khói hương phụng tự cha mẹ tưởng cũng như lúc còn sanh tiền và lo bảo trọng lấy thân danh của mình để tỏ ra xứng đáng kể nối nghiệp cho cha mẹ. Đồng thời, ta phải hướng về Tam Bảo để tu hành một cách chánh tín, trước độ mình thoát nghiệp tội mê, sau đem hồi hướng công đức của mình để cầu cứu cho phần hồn của Tổ Tiên cha mẹ khỏi đường luân chuyển, vượt nẻo tử sanh được siêu thăng về cõi Phật.

Trái lại, ta không nên hoang phí công nghiệp chánh đáng của cha mẹ để lại, a tòng theo hạng người phóng đãng gieo rắc tai họa cho con cháu hoặc học lối sanh hoạt bất lương vô đạo làm hoen ố giá phẩm của Tổ Tiên cha mẹ và riêng mình sa vào vòng tội ác.

7. ĐỐI VỚI NGƯỜI VỢ

Sau khi người vợ chánh thức về nhà chồng, bắt đầu từ đó về sau người chồng phải chịu trách nhiệm tất cả hành động của người vợ.

Làm chồng đừng quá chiều ý vợ mà sẽ bắc thang cho vợ được noi vịn theo quá nổi nghịch thường.

Chồng có thể nêu lên mọi đức tánh tốt lành cho vợ bắt chước, dẫn đầu các việc làm ngay thẳng cho vợ học theo; cách đối xử trong thân quyến và ngoài xã hội thế nào cho lịch sự, cho phải lẽ cũng do người chồng khéo léo chỉ điểm cho vợ in trí để cư xử cho đúng đắn.

Và bất luận việc chi trong gia đình, chồng vợ trao đổi cho nhau được hiểu biết và được dung hòa ân nghĩa.

Về sanh kế bên ngoài, chính người chồng phải hoàn toàn đảm nhiệm, bên trong là thuộc phần của người vợ chuyên trách, song cũng phải do người chồng cất đặt và giám đốc phần chánh.

Những sinh hoạt thường ngày, người chồng lúc nào cũng cần giữ lấy việc chơn chánh công bình làm gốc, chẳng vì lý do túng bản cùng kiệt mà chiêu nghiệp bất lương để sống một cách hèn hạ.

Người chồng biết lo xa, phải nỗ lực trong việc làm để chu cấp mọi vật nhu yếu cho vợ được lành lẽ

ấm no hầu tránh khỏi cái nạn cơm mới cháo chiều, vợ chằm con khiêu quá đổi hỗn hển. Và cùng tránh cho ta được duyên cố cùng biến trong gia đình.

Và cần nhất, lúc nào người chồng cũng phải có đủ tư cách để kiềm chế trong gia đình cho được thường thường đầm ấm. Cách cư xử giữa chồng vợ, từ lời nói đến việc làm phải hiền hòa thuận thảo.

Nếu được như thế, sẽ khiến cho cuộc sống giữa gia đình vợ chồng con cái rất mực nhẹ nhàng hòa khí. Đó sẽ là phương năng gián tiếp đánh thức những gia đình năm này tháng nọ cơm không lành canh chẳng ngon xem đó mà tự làm hổ thẹn để sửa chữa. Kỳ dư, cũng tượng trưng lên kiểu mẫu tốt lành cho xã hội xung quanh có dịp bắt chước làm theo.

Nói tóm lại, kẻ làm chồng phải có bốn phạm nêu gương sáng cho người vợ soi lấy để sửa mình, không nên chuốt thói keo bần, biếng nhác, gắt gao, đần độn; ngày tối chuyên việc bạc bài chè rượu hoang đãng dâm loạn. Lời phải của vợ con không nghe, việc tốt gia đình chẳng kể, trở lại la lối đánh đập vợ con, làm òm lên cả nhà khiến cho kẻ hàng xóm trông vào khinh bỉ mà chính nơi gia đình của ta cũng bị xào xáo rối ren vô ích.

8. ĐỐI VỚI NGƯỜI CHỒNG

Kẻ làm vợ chỉ có bốn phạm hệ thuộc trực tiếp của người chồng.

Sau khi về nhà chồng, bên chồng không một ai chẳng để ý dòm ngó vào mọi cử chỉ của mình, chừng như họ muốn đón trước tánh tình sắp tới của mình sẽ ra sao. Ông bà, cha mẹ, cô bác, anh chị, em cháu bên chồng ưa hay ghét mình đều do tính nết của mình cả.

Chính vì thế mà lúc nào cô gái ở nhà cha mẹ của mình thì chỉ cần thủ phận có một, mà khi về nhà chồng phải lo tới mười, nghĩa là tự ghép thân mình vào khuôn khổ của đạo lý làm vợ, làm dâu cho thập phần chu đáo.

Rèn tập nhân cách đối đãi những người quen thân của chồng như: Họ hàng thân thích quyến thuộc là bốn phận của người vợ phải cho đầy đủ sự cung kính nhường nhịn, dù lúc nào cũng vậy. Nhất là mình không nên gắt gao, keo cú với người thân quyến bên chồng.

Có được như thế, mới làm cha mẹ bên mình khỏi thẹn lòng, bên chồng từ trên chí dưới cũng được vừa ý, làm cho giá trị của gia tộc đôi bên được nâng cao mà chí đến chúng bạn của chồng mình cũng không chê cười rẻ rúng.

Còn phần việc thường thức trong nhà, chính là bốn phận của người vợ phải coi sóc miếng ăn thức mặc chi chi của chồng cũng phải tự tay mình chăm nom lo liệu rất nên gọn gàng kỹ lưỡng. Nhất là không để cho mình có một việc làm nào bung thừa bữa bãi

làm cho chồng phải nhọc lòng lo nghĩ phiền muộn đến mình nhiều.

Khi đã có con, việc kỹ lưỡng trong sạch lại càng chú tâm vào đó nhiều hơn, từ sự uống ăn, ngủ thức, áo quần, mền chiếu v.v... của con lúc bé mình phải lo sắm sanh giặt rửa phơi phong cho sạch sẽ ngăn nắp, không để bận đến chồng trong vấn đề vệ sinh của các việc ấy.

Ngoài ra, người vợ nên tùy sức của mình để thay cho chồng mà làm những việc nhẹ nhàng thường sự để phụ giúp cho chồng được rảnh tay mà lo những việc khác quan trọng hơn để cung cấp cho gia đình được đầy đủ.

Thẳng như việc làm ấy có chút cực khổ nặng nhọc, mình cũng chớ nên lấy đó mà than trách hay bõn mặt người chồng.

Còn những việc chi của chồng dạy bảo hãy nghe theo, chỉ trừ những việc không được hợp lý hãy khuyên chồng xét lại và bỏ đi.

Bởi người chồng là vị chỉ huy của người vợ, người vợ chỉ có bốn phận thừa hành theo lệnh của chồng. Huống chi các ý muốn chánh đáng của chồng thì người vợ không nên gàn trở, ngược lại nên tán đồng việc đó hoặc vui vẻ vâng lãnh và làm theo mới phải.

Lắm khi việc làm sai của người chồng mà mình đã thấy rõ, thì nên lấy lời êm dịu trong lúc vắng

người để khuyên gián cho chồng cải sửa. Và gặp lúc nóng giận, chồng có trách mắng mình cũng nên dần lòng mà lánh đi nơi khác, không nên đối đáp cự địch, chờ một lúc sau, khi thấy cơn giận của chồng đã nguôi thì mình sẽ kiếm lời dịu ngọt đáng lý để khuyên giải cho chồng, bắt đầu từ đó về sau nên chừa hẳn tánh tình bất nhã đó ra để khiến cho gia đình trở lại đầm ấm lương thiện hơn.

Tóm lại, người vợ không nên buông lời hỗn láo, bày thói co cựa với chồng. Nhất là không nên học thói lăng loàn trác nết gây sự nhục nhơ đê tiện, có hại cho danh tiết và trái đạo luân thường khiến cho miệng đời họ chê bai nhục mạ mình dẫn đến cha mẹ tổ tiên.

9. ĐỐI VỚI EM CỦA MÌNH

Kẻ làm anh, không những anh theo thứ bậc mà còn phải làm anh gương mẫu nữa mới đầy đủ giá trị của một người làm anh.

Người anh, cố nhiên có bốn phận thương yêu dạy bảo người em từ chỗ vinh nhục phải trái cho đến điều nào đáng làm, việc chi đáng tránh và mọi việc ở đời cho người em nó do đó mà làm theo.

Vả lại, người anh kiêu mẫu thì lúc nào cũng lấy lẽ hòa thuận làm gốc. Ngộ khi mình lỡ lỗi lầm sai quấy, em mình đem lời chánh đáng khuyên can, phải nghe theo chớ bác bỏ hay mắng nhiếc vô cớ. Nhất là

đừng nghe theo lời sàm tấu của vợ con mà để cho anh em hiểu lầm nhau, chia rẽ nhau hoặc có sự tranh giành hèn hạ xảy ra cho tiếng đời khinh bỉ.

Như cha mẹ có từ trần những tài sản sự nghiệp của cha mẹ để lại nếu đã có sự chia rồi thì thôi, bằng chưa chia thì chính kẻ làm anh lớn trước nhất phải đứng ra phân chia cho đồng đều, đừng để chênh lệch mà có sự hờn giận nhau và mỗi người từ đó phải cần thương yêu khăng khít nhau hơn, để khiến cho cha mẹ nơi cửu tuyền đẹp lòng thỏa dạ. Điều này, người anh phải làm trước hơn hết trong thân tộc.

Trái lại, mình không nên nhân lúc cha mẹ đã khuất mà lên giọng đàn anh để ức hiếp em mình đặng giành lấy phần hơn làm cho sanh sự xích mích. Phải tránh cho kỳ được tiếng “nhất thất tháo qua” của người đời thường đem châm biếm những gia đình vì nôi cơm trách cá mà đánh đập lẫn nhau.

Nếu vì miếng ăn nhỏ mọn mà để anh em gây ra thảm họa cốt nhục tương tàn là đại tội. Xưa nay người đời thường cho đó là một hành vi đê tiện trái ngược nhất của đạo lý. Và đó cũng là một việc làm khiến cho hương hồn của tổ tiên cha mẹ nơi tiền đài quá đổi trách cứ và tủi nhục cho đám cháu con bất hiếu.

Còn nói gì đến như kẻ hàng xóm họ trông vào các việc ấy, họ cũng bắt hờn lây mà cho rằng ông cha

ta vô phúc mới sanh ra những cháu con không hiểu hạnh thuận hòa.

Tóm lại, kẻ làm anh phải thay cha mẹ mà dạy bảo lại cho em, sự nên hư của nó có một phần trách nhiệm của mình, vì thế mà mình phải có đủ tư cách nhu thuận đạo đức để tượng trưng cho em nó học lấy.

Nhất là các việc chi giữa nhau thì người anh phải đứng ra điều hòa xử xuất cho thích đáng. Như thế, người anh mới làm xong phần việc của mình trong vòng đạo nghĩa vậy.

10. ĐỐI VỚI ANH CHỊ CỦA MÌNH

Người có đủ quyền thay mặt cha mẹ là anh chị của ta. Còn kẻ phải tuân lệnh của người ấy, tức là ta vậy.

Cho nên kẻ làm em phải biết nghe theo lời của anh chị dạy bảo cho những sự lành dữ tốt xấu mà làm theo và những việc nào của mình muốn làm (nếu cha mẹ đã mẫn) hãy thưa trước cho anh chị của mình hay để thỉnh cầu sự chỉ bảo, chớ nên tự ý làm lấy như đứa hoang thân. Chỉ trừ những trường hợp quá cấp bách hay các việc thường thức thì có thể tự mình quyền biến mà đối phó cho ổn là được.

Đối với anh chị của ta, ta phải có sự cung kính như cha mẹ vậy, các việc nhân từ, chơn chánh của anh chị làm ta phải hết lòng ủng hộ và chú tâm tôn trọng đầy đủ.

Cách thức đối đãi chơn thật là mối đầu của lòng yêu kính, mà lúc nào ta cũng phải nhớ, để lấy đó làm căn bản của đạo làm người, hầu khiến cho mình đến chỗ hoàn thiện của một đứa em.

Cha mẹ được vui lòng, anh chị được hòa thuận và cả gia đình được tôn ti trật tự chẳng? Cũng do ảnh hưởng nhiều ít của người em biết kính nhường hay không vậy. Và kẻ xung quanh có nể nang hay khinh bỉ tùy trách nhiệm của kẻ làm cha mẹ, làm anh chị. Song người có bổn phận làm vinh diệu cho gia đình ấy là việc của người em nhiều hơn hết. Cho nên ta cần xét suy cặn kỹ việc đó, để mà cư xử cho vẹn tròn.

Vả lại, hương danh của thân tộc được thơm tho, giá trị của gia đình được cao quý chỉ nhờ nhân cách khoan nhã, hành động mẫn chánh của ta hiệp với anh chị của ta điếm tô xây dựng và chính việc đó là một ý niệm, một hành xử đáng mến của một đứa em khéo xử thân rất mực đạo nghĩa.

Ngoài ra, thuộc về tài sản của tiền của cha mẹ để lại, người em phải đồng một lòng tốt như anh chị của mình, để đem ra phân phát một cách công bình đạo nghĩa, đừng cho có sự phiền hà xảy ra giữa kẻ ruột thịt.

Nhất là trong anh em ai cũng có vẻ nhường nhịn kính đãi cho nhau như một và phải lo giúp nhau trong một cách ấm no đầy đủ.

Việc này, người em nhớ làm trước hơn, vì mình thuộc bậc dưới, đã chịu ơn của anh chị rất nhiều nên phải lo đền trả.

Trái lại, người em không nên có những cử chỉ ương ngạnh, tánh tình hung lỗ và mọi lời lẽ bóc xứt đối với anh chị của mình mà sẽ có hại cho thanh danh gia tộc, cho tình nghĩa máu mủ. Hơn nữa, việc ấy cũng không phù hợp luân thường đạo lý của Tổ Tiên chỉ dạy mà bốn phận của mình cần phải tránh xa, không được dựa vào hoàn cảnh nào để xúc phạm đến được.

Nếu được như thế, kẻ làm em đâu đến nghĩa trái đạo khiến cho miệng thế mỉa mai cười nhạo.

11. ĐỐI VỚI KẸ BẰNG HỮU

Bạn ta là một vị y sĩ của ta, vì người có đủ phương dược để trị lành chứng bệnh lở lợng của ta rất hiệu quả.

Muốn ngăn cản ta trong lúc háo thắng, dẫn ta vào chỗ thanh cao và để giữ cho ta được còn mãi sự tốt đẹp, thì chỉ có bạn ta mới có cách giúp ta được thường và đặc lực hơn.

Cho nên đời sống của ta cần phải có bạn và chính ta rất tha thiết yêu bạn, song tình bạn chẳng phụ lời nhau mới dắt nhau đến phút chung thủy, cũng như dám gởi lấy việc quan trọng cho nhau mới dò biết được lòng thật của nhau. Những điều này, ít ra

kẻ bằng hữu đồng tin cảm nhau và lúc nào cũng xem nhau như ruột thịt mới là thực hiện được.

Đối với bạn trong lúc bị sự rủi ro tai hoạn, ta phải tận tâm cứu hộ, khi lầm lỗi sai quấy ta phải nỗ lực khuyên can, ngộ khi gặp những việc phải mà bạn rụt rè thì ta phải tìm đủ cách để khuyến khích và phụ lực vào cho bạn thêm hăng hái.

Tuy nhiên, trong chỗ gần gũi thân mật với bạn, ta không để cho mất sự lễ độ, song cái lễ độ ấy chẳng nên làm thái quá sẽ khiến cho giảm cái vui thú của nhau mà hóa ra lợt lạt.

Song việc lâu ngày tránh sao cho khỏi điều sơ sót lầm lỗi với nhau, nhưng ta không nên cố chấp hãy vui vẻ tha thứ cho nhau để giữ tròn tình bạn.

Vả lại, một khi đã tin bạn thì cần phải cho bạn hiểu rõ chỗ phải quấy, sự hơn kém của mình, của bạn để cho nhau được biết mà bổ trợ qua lại. Ta không nên giấu giếm, vì đó là mầm móng sẽ đưa đẩy cho nhau đi vào chỗ hiểm khích tối tăm ganh tị nhau.

Gia đình thân quyến của bạn, ta coi như của ta, những khi cần giúp đỡ ta vẫn hăng hái theo tài sức của ta mà giúp đỡ một cách chánh chơn, cho đến danh phẩm của gia đình bạn ta phải tôn trọng và bảo vệ như gia đình của ta vậy.

Nói tóm lại, tình bạn bè cần lấy lòng tin thật sự chắc chắn mà đối với nhau, không nên thấy bạn giàu sang mà bợ đỡ, nghèo khó mà phụ phàng hay gặp

nguy hiểm của bạn mà lánh né khiếp nhục. Mà là tất cả việc chi của bạn, ta đều tận tâm cứu trợ và luôn luôn cư xử tốt lành ngay ngắn với bạn như buổi đầu. Chỉ trừ khi nào bạn ta thất tín với ta cũng như với người khác và làm lắm việc lỗi lầm mà không chịu nghe theo để chữa bỏ thì ta mới thẳng thắn tuyên bố đoạn tuyệt với bạn. Song ta không bao giờ chịu đem cái hư xấu của bạn ra để bêu riếu với người khác.

12. ĐỐI VỚI TÔI TỐ TRONG NHÀ

Muốn làm chủ, muốn sung sướng muốn lợi nhiều ấy là một việc mà hầu hết mọi người đều muốn.

Bởi vậy, làm chủ trước nhất phải có lương tâm, biết so lường số tiền mướn với công người ở cho vừa vặn. Thà là giúp thêm cho người ở chớ không nề lương công của họ. Và không quên xem xét sức vóc của kẻ ở để đặt cho họ một việc làm vừa phải, hầu tránh cho họ những việc quá sức mà gây bệnh về sau. Như thế mới gọi là làm chủ có chút nhơn đạo.

Đành rằng họ là kẻ ở công, ta đã mướn họ cố nhiên là ta có quyền sai khiến họ những việc làm, song phải giảm chế cho họ đôi phần nặng nhọc để có phút nghỉ ngơi, chớ đâu nề vì muốn lợi cho ta mà đày xắc họ gặt gao.

Hơn nữa kẻ ở ấy cũng đồng bào của ta, nếu không cũng là nhơn loại như ta, song vì gặp lúc

nghèo đói thiếu hụt nên họ mới buộc lòng đến ở mượn cho ta, chớ họ cũng có đầu óc cũng biết sống thân và nhất là họ cũng muốn tiến thủ cho ngang hàng chúng bạn nào đó, có ham chi cái nghề tôi đây phục lụy này đâu.

Được xét như thế, lòng ta đâu nữ khinh khi, khoát nạt kẻ ở. Trái lại, ta chỉ nên đối đãi tử tế với họ và tùy tiện giúp đỡ họ sớm thoát ly khung cảnh eo hẹp khốn đốn đến chỗ rộng rãi no ấm như người khác. Nhất là khi họ đau ốm, ta phải sẵn sàng cấp phát thuốc men điều trị cho họ được lành mạnh. Công việc làm, ta cho họ được nhiều ngày nghỉ để dưỡng sức, cũng như ta thường yêu quý họ trong khi thức khuya dậy sớm làm lụng mệt nhọc.

Như họ là tớ gái thì ta phải tự trọng lấy nhân cách của ta nhiều hơn, nghĩa là phải cho mình chánh hơn, độ lượng hơn để tránh mọi việc không tốt xảy ra và cũng làm cho ta xứng đáng một người chủ của họ. Ta không nên ỷ lại vào ta là một người chủ mà trêu đùa bỡn cợt hoặc bày trò cưỡng hiếp họ một cách tồi tàn bất chánh có hại cho luân lý.

Đại để, người chủ phải biết trọng thiên chức của kẻ ở công, bằng cách phải hiểu họ là giống người, thì cố nhiên họ có quyền hưởng trọn cái giá trị của loài người như bao nhiêu kẻ khác. Cái giá trị ấy là những cái sở hữu của họ mà sự đảm bảo bằng mọi ưu điểm công bình hơn đạo của luân lý pháp lý

trong xã hội một cách tương xứng. Dù ở trong trường hợp nào cũng có thể nói rằng không có một ai lấy quyền riêng hay viện lẽ nào khác để cưỡng đoạt cái giá trị đặc hữu của ai được. Trái lại đối với cái giá trị ấy ai cũng phải bảo vệ và kính nể như một.

13. TÔI TỐ ĐỐI VỚI CHỦ

Nghèo khổ là nghèo khổ, trong sạch là trong sạch. Chớ nghèo khổ không làm mất trong sạch cũng như trong sạch không làm cho phải nghèo khổ, song cái nghèo khổ hay trong sạch nó sai biệt nhau nhiều là cũng chỉ do nơi nhiều người điều khiển lấy.

Đã chẳng may lọt trong chỗ nghèo túng cũng đã hết cách xoay sở, nhưng cùng phương ta mới đành vào ở mượn với người, dĩ nhiên là phải chịu người sai khiến. Nhưng đã làm tôi cho người, số tiền của người mình đã lãnh của người thì phải làm hết bốn phận.

Sáng phải dậy sớm hơn chủ, tối phải đi ngủ sau chủ, công việc của chủ sai cắt ta phải siêng năng làm lấy cho chu đáo để cho giữa công làm của ta với số bạc của chủ đã mượn cho được cân xứng.

Những việc chi của chủ sai cắt ta phải chú mục, lời chi của chủ phán ra ta phải lưu ý và mọi cử chỉ, ngôn ngữ của ta đối với chủ đều phải có dáng vẻ cung kính lễ độ. Nhất là không vì thấy chủ bơ thờ dễ dãi mà sanh tâm biếng nhác cũng như chẳng thừa hành lúc chủ thưa thớt hơi hênh mà đánh cắp bạc tiền

bô vãi, ta hãy nghĩ của ấy do công lao khó mỏi của chủ làm ra mới có mà không nỡ lấy gian, nên giữ lòng thành thật đối với chủ.

Phỏng như người chủ keo bản hà khắc quá thậm mình không thể cùng ở được nữa, thì hoặc chờ hết hạn giao kèo hoặc phải thối hồi gấp số tiền mượn đó lại cho chủ rồi nghỉ hoặc tìm chỗ khác để làm. Không nên cứ lấy việc oán hận mà tập hợp bè bạn hay riêng mình để phản phúc. Giá như gặp người chủ ngay thẳng ân hậu thì ta vừa tận tụy với việc làm, vừa kính ý soi lấy gương mẫu tốt đẹp của người để mà chuẩn bị cho bước tương lai của ta đến đó. Lắm khi việc làm của chủ bị sa sút hay bị cấp nạn thì ta phải nhớ ngay cái ơn trọng của người đã giúp ta mà tùy tiện để trả lại cho xứng đáng, dù có thiệt mạng cũng vui để làm.

Và danh phẩm của chủ ta phải tôn trọng cũng như tập quán gia đình của chủ ta phải tùy nghi đối xử cho tương thích.

Còn trước khi ta muốn đi đâu hoặc làm việc chi đều phải thưa cho người chủ được biết, không được tự tiện, nếu việc ấy còn thuộc quyền chủ.

Những khi ta có lầm lỗi sai quấy người chủ có rầy mắng ta nên hồi hóa mà chịu lỗi ngay, chớ nên co cượng chối cãi. Trừ khi người chủ hiểu lầm thì ta cứ lấy lẽ thật mà đính chánh.

Tóm tắt, phận làm tôi tớ phải có lòng trung tín với chủ và phải siêng năng với công việc làm để bù xứng tiền mướn của chủ, hầu tránh cho ta sau này khỏi phải trả nữa và cũng không gây sự chằng tốt cho ta hiện giờ trong vấn đề giựt thâu trốn nợ.

14. ĐỐI VỚI TRẺ EM

Cây đại thọ ngày nay là mầm non của ngày trước. Cái mầm non bây giờ sẽ là cây sau này.

Cho nên rường cột của nước nhà sau này sẽ do đám trẻ em hiện giờ xây dựng. Mà đến như ngọn đuốc tương lai của đạo lý cũng là người trong bọn trẻ này đứng lên soi rọi.

Ta nên xem các trẻ này ngoài xóm như là em cháu trong nhà: Rất thương yêu dạy bảo các em những công việc ở ăn, cách thức xử thế cho được hợp lẽ công bằng đạo đức khiến cho các em học theo để mà làm.

Trong lúc dạy bảo các em ấy, ta hãy tóm lấy kinh nghiệm xác đáng của ta vừa qua và sẽ tới được thích hợp xã hội nhân tâm, để giải thích cho các em hiểu rõ, hầu làm nên những việc chơn chánh có ích lợi cho đời.

Và làm như thế, cũng coi như là một phương pháp gián tiếp của ta cứu giúp quốc gia sau này có những con dân trung thành và có sự giác ngộ quyền lợi tối cao của dân tộc.

Tuyệt nhiên là ta không hề vui theo hoặc xúi giục các em làm những điều điểm nhục, bất nghĩa có tai hại cho dân cho nước và những việc đen tối ấy ta cũng chẳng để tay vào. Ví rằng, nếu ta hành động bất chánh, không những riêng ta có tội mà vô tình bắt cầu cho các em sau này bắt chước mà đổ xô nhau đến chỗ tội lỗi hư hèn hơn ta nữa.

Bởi thế cho nên, hầu hết việc làm của ta hiện giờ, có thể coi như là một tấm gương, cho các em sau này chăm chỉ vào đó mà làm việc, cho nên ta phải cực lực chú ý đến luôn.

Ta thương yêu chỉ bảo cho các em, các em được nên thì nước nhà của ta cũng nên, trái lại để cho các em hư thì nước nhà của ta cũng do đó mà khốn nguy mờ ám.

Vả lại, về lối tập quán thì trước ta làm cái gì cho các em thì các em sẽ quen nhiệm theo cái ấy, mà để rồi một ngày kia sẽ dạy lại cho con cháu của ta chớ đâu sai chạy được. Bởi thế mà ta rất để ý vào sự giáo hóa các em nhiều hơn.

Và bất tất việc chi đối với các em, ta đều giữ vẻ khoan nhã đạo đức, xem mình cũng như kẻ vai vế trong nhà của các em một cách thân mến. Dạy các em hơn là rầy mắng. Nhất là không lúc nào ta ỷ lại mình là lớn mà bác bỏ lẽ phải của các em hoặc đàn áp các em quá đổi phi pháp bao giờ.

Thẳng như các em có sai quấy thì ta khuyên răn, các em được tốt lành thì ta cần phải khích lệ và lời phải của các em nhất định ta phải nghe theo.

Lúc nào ta cũng vẫn tìm làm cho các em vui vẻ hăng hái thi thố mọi việc lợi ích cho đời, cũng như làm trong mỗi đạo làm người rất mực thuần mỹ vậy.

Đại để kẻ lớn tuổi đáng bậc đàn anh phải có bốn phận làm gương cho các em còn nhỏ tuổi và đối với các em ta phải giữ nhân cách khả ái, từ chỗ nói đến việc làm đều được rõ ràng ngay thẳng, hầu tạo cho các em cái đà kinh nghiệm dày dặn thích ứng với mọi người và đạo lý.

15. ĐỐI VỚI NGƯỜI GIÀ CẢ

Người già cả đáng bậc cha mẹ của ta, ta phải có sự kính nể.

Ngoài ra, ta nên coi các ông già bà cả ấy như một kho tàng kinh nghiệm vô giá của ta, ta phải gắng sức tìm tòi bảo trọng. Vì nếu không có người trưởng lão thử hỏi ta làm gì biết được truyện cổ tích cũng như do đâu để mà có lũ trẻ ngày nay được.

Vả lại, sở dĩ ta phải cung kính người già cả vì lẽ kính trọng người lớn tuổi là một, và lẽ thứ hai là vì khuôn phép lễ giáo của kẻ có đạo giáo cũng như cách thức đối đãi lịch sự của tục lệ nước nhà vậy.

Chẳng phải thế thôi, đối với các bậc ấy, ta phải luôn nhớ nâng đỡ cho họ những phần việc nặng nhọc.

Nhất là những việc nặng nhọc đó xảy ra trong lúc có ta trông thấy.

Và những khi hầu chuyện với các người già cả, bất luận lúc ngồi hay đứng ta đều phải giữ mình cho đoan chánh lễ độ từ lời nói năng thưa dạ trong sự đối đáp, nhưng phải lấy lễ thật chớ quá làm cách điệu vẽ vời.

Có điều khiến ta phải chú ý đến các bậc ấy hơn, vì cử chỉ họ phần nhiều là cây kim chỉ nam của ta vậy. Nghĩa là từ chỗ cao kiến đến sự kinh nghiệm của họ đã thông thái, chỉ có chỗ tương đắc là họ sẽ trao lại cho ta cất giữ để làm của quý.

Đối với các người già cả, ta không nên phân biệt thân sơ quen lạ và cũng đừng cậy lực quyền thế hoặc tự cho mình khôn lanh mà có những cử chỉ vô nghi bất nhã với quý vị.

Đôi khi các bậc ấy có lầm lẫn sai thất. Ta hãy cho đó là chứng bệnh thường có đối với người cao tuổi mà không hề có sự cố chấp phiền hận.

Chỉ trừ khi nào các ông bà ấy không lẫn mà đã cố tâm gây ra sự tội lỗi sai quấy, và đã nhiều lần như vậy mà chính ta cũng như nhiều người được biết rõ duyên cớ, thì ta sẽ thẳng thắn khuyên giải sự quấy phải của việc làm ấy một cách minh bạch, nếu các bậc ấy bằng lòng nghe theo để sửa bổ càng tốt, còn không chịu sửa thì sẽ có pháp luật của quốc gia xét xử, chớ ta chẳng nên gây lấy sự chiêu oán với họ, dù

cho trường hợp ấy có xảy ra trong thân tộc của ta cũng thế. Song khi cần đến chứng cứ thì ta cứ lấy lẽ ngay mà nói chớ không bênh vực giấu giếm.

Đại lược, như kẻ nhỏ tuổi đối với hạng người già cả lớn tuổi hơn mình đều phải biết trọng kính, biết đỡ nâng công việc nặng nhọc và học hỏi lẽ chánh đáng của các bậc ấy để mà làm theo. Ta không nên có những lời lẽ hỗn xược, đáng vẻ phách lối, trái ngược lẽ nghi phong hóa của nước nhà, với lại cũng không thích ứng trong nền đạo giáo.

16. ĐỐI VỚI NGƯỜI NHỎ TUỔI HƠN MÌNH

Những kẻ đã được quốc dân tưởng thưởng hay truy niệm, dĩ nhiên họ đã có lưu lại một công nghiệp lớn nhỏ gì cho quần dân hưởng nhờ vậy.

Cũng như người trong khoảng đường đời được lắm kẻ sùng kính ái mộ, ta nên hiểu người ấy đã từng gieo rắc ân huệ cho người rất nhiều người rồi, mới gây cho lòng người có chỗ thân cảm sâu xa được.

Bởi thế nên với kẻ nhỏ tuổi hơn, trách nhiệm lương tâm dạy ta phải biết dìu dắt tiến cử cho họ đến khoảng đường sáng sửa, đồng thời được có một lý tưởng thanh cao đạo đức hành động rõ ràng ngay thẳng. Nhất là cho có đủ khả năng để theo dõi bước tiến hóa của các bậc vĩ nhân đã và đang có trên thế giới, hầu giúp cho họ trở thành phần tử hữu dụng của đồng bào nhưn loại sau này.

Về mặt xử thế, chính ta phải nhận lấy mọi phương tiện để mà uốn nắn cho lớp nhỏ ấy, với chủ đích khiến cho được thâm nhập lẽ công bằng như đạo, và mọi đức tánh hiếu trung từ thiện để cho xã hội ngày mai được hòa bình tươi sáng hơn.

Song cái nghĩa cử đẹp đẽ ấy muốn cho thành hiệu quả chắc chắn, thì lẽ trước tiên việc làm của ta phải được thận trọng chu đáo đừng để thô suất mà sẽ làm hư mất cả sự tin tưởng của lớp hậu tiến, và biết đâu trong việc làm ấy vô tình mà ta xô các em sau này vào chỗ không chánh đáng, vì sự truyền nhiễm tai hại của ta.

Ngộ khi ta có lầm lỗi sai quấy, mà kẻ nhỏ đem lời khuyên can chánh lý ta phải nghe theo để sửa đổi lại. Hoặ là chỗ hiểu biết của ta có khuyết điểm mà các em dưới thấy được nhắc cho, thì ta lại cần phải vui vẻ nhìn nhận cảm ơn để tu bổ.

Ngược lại, ta không nên cho mình là lớn cứ hieu hieu tự đắc, bác bỏ lời lành lẽ phải của kẻ nhỏ hoặc ra cách khinh bỉ đàn áp chúng sẽ khiến cho chúng không lòng kính phục.

Vì lẽ sự khôn ngoan tri thức nó không nhất định ở mãi với hạng người già trẻ lớn bé nào cả, song nó cũng không dành riêng cho một giống dân phương Đông hay phương Tây gì, mà là nó chỉ thường ở với những kẻ nào biết bồi dưỡng yêu mến nó, và hay tìm

tôi gieo rắc nó từ lâu để chờ dịp thuận hợp là nó được nảy nở.

Cũng vì thế, nên từ trước tới nay đã có biết bao nhiêu kẻ thiếu sinh có những tài trí siêu tuyệt hơn bậc lão thành, mà kẻ biết phục thiện khi xem qua không ngớt khen ngợi và cũng bắt thẹn lấy mình không bằng, nên vui lòng học hỏi chỗ thâm yếu của chúng.

Để kết luận, hễ nhỏ tuổi thường hay có tánh cương háo thẳng, mà khi có những tánh ý như thế, thì không tránh khỏi sự lỗi lầm trái phạm với người lớn. Cho nên ta là kẻ lớn tuổi hơn kẻ ấy, ta phải biết thương họ và có nhã độ với họ trong mọi việc công nghĩa, để nêu gương sáng cho họ học theo. Tuyệt nhiên, ta không nên tạo những hành động xấu xa đê tiện đến nỗi lây họa cho họ một cách vô ý thức mà làm cho họ phải khổ não oán hận khinh dể.

17. ĐỐI VỚI NGƯỜI LỚN TUỔI HƠN MÌNH

Kẻ lớn tuổi hơn ta, sẽ là người hướng đạo của ta. Trong lúc bước chân của ta chưa được vững vàng, nghĩa là: Sự hiểu biết xét xem của ta còn mập mờ nhá nhủi thì ta phải nhờ kẻ ấy dìu dắt.

Vì sự ích lợi chung dĩ nhiên ta có bốn phận thay thế cho người lớn tuổi để mà làm hết mọi việc phúc lợi cho xã hội ở ngày mai.

Song muốn cho việc làm của ta sau này khỏi sai lầm thì ta cần đến những người lớn tuổi hơn ta để

làm gương, vì bước đường của họ đã đi trước được hiểu nhiều, ta có thể dò dẫm theo đó mà chọn lựa một lối đi trong sạch sáng sủa hơn.

Cuộc tiến hóa của ta hiện giờ được thích hợp hay ngược trái, mau chóng hay trễ nãi đều trách nhiệm của người trưởng thượng, còn các cuộc hưng vong thành bại của xã hội quốc gia sẽ tới thì chính là bổn phận của ta phải lãnh lấy.

Song, mọi kết quả của việc làm sau này của ta, nó rất có ảnh hưởng tới điều học tập của ta hiện giờ chẳng nhỏ. Vì hễ bây giờ được sự giáo hóa chánh đáng thì sau này ta sẽ trở thành người hữu ích, còn như trái lại, thì ta sẽ là một tai hại cho mọi người làm việc.

Bởi thế cho nên, đối với người lớn tuổi hơn ta, thì ta vừa kính nể vừa học vấn những điều của họ đã đi qua và đã biết rõ để giúp tài liệu cho ta được đầy đủ phương pháp tiến xác trên con đường hoạt động việc đời hay việc đạo một cách sáng suốt hay ho.

Những lời trách mắng của các bậc ấy ta không nên phiền hờn cũng như ta không hề có tánh câu nệ kẻ thân người sơ hoặc giàu nghèo, mà ta coi ai cũng là đáng kể ông bà, cô bác nên cứ chăm chú học hỏi, mà cách học hỏi thành thật và đáng thương, khiến cho người đối thoại của ta không khỏi phải cảm động phải triu mến rồi không tiếc lời dạy bảo cho ta những việc chứng cứ thực nghiệm.

Và trạng thái của ta trong khi giao tiếp với người lớn tuổi, từ một cử chỉ đến ngôn ngữ ta luôn luôn giữ vẻ phong nhã từ tốn hẳn hoi. Giá như trong khi đó họ có làm trái ý của ta hay kẻ khác cũng vậy, ta không vội ngắt lời và cũng không dõ giọng gắt gao phiền trách họ, mà ta chỉ cần nói thoáng qua việc ấy một cách rõ ràng êm ái, nhưng nghiêm nghị để khuyên họ nên suy nghĩ kỹ càng hầu sửa chữa cho được tốt đẹp hơn.

Làm như vậy, giữa ta và người ấy không gây ra ác cảm mà sẽ còn được khiến cho họ cải thiện rất hiệu quả. Hơn là ta nhân khi họ sơ suất quấy phạm mà chặt buộc gắt gay làm cho có sự thù oán chia rẽ mà ta cũng không có lợi lộc gì trong việc đó.

Nói tóm lại, tuổi của ta thuộc vào hàng con em hậu học, ta sống còn đây vốn nhờ ở hạng người lớn tuổi hơn ta ủng hộ, thấy biết đây là do kẻ đã sanh trước dạy bảo, cho nên lúc nào ta cũng nhớ ơn họ mà hết lòng kính nhường. Không khi nào ta dám buông lời thô lỗ, dõ thói ngang tàng đối với các bậc ấy cả. Nhất là ta chẳng hề chê bai khinh dễ các ông bà, dù các ông bà có lỗi cũng vậy.

18. ĐỐI VỚI DÂN CHÚNG

Dân chúng là gốc của nước. Nước mà không có dân sẽ thành đảo hoang rừng cấm.

Quan là đại diện của dân để bảo tồn và phát triển quyền lợi chung cho đất nước. Và quan cũng như kẻ đàn anh của dân, thay cho dân để mà thực hiện ý muốn công cộng của toàn dân và sẽ chịu trách nhiệm tất cả sự an nguy trong phạm vi kiểm trị của mình. Vì điều này mà khi ta bước vào địa vị lãnh đạo quần chúng thì ta không quên nỗ lực hoạt động cho công việc trong vùng của ta coi giữ từ mặt lợi quyền đến trật tự đồng được một mạch tiến triển.

Các đơn trạng có quan hệ nhiều ít với đời sống dân chúng, ta đều gấp rút giải quyết một cách ổn thỏa, không để cho dư đọng nhất là khi giữa dân chúng có cuộc ấu đả xô xát, ta nên thân hành hoặc phái người đến giàn xếp mau lẹ, không cho việc ấy kéo dài lâu ngày.

Những dân chúng trong vùng phụ trách của ta, cố nhiên là họ đã dưới quyền chăm nom dạy dỗ của ta, song ta không thể ỷ lại quyền ấy mà hiếp chế họ, ta phải tự hiểu dân chúng. Họ là nước yếu mềm nhất, và sẽ là thứ mạnh bạo nhất, nếu có sự phản kích đến họ.

Vì thế mà việc làm của ta phải cân nhắc từ điểm một cho được thích hợp dân ý, không để vô tình

gieo vào lòng họ mối thù ghét uất hận nào, làm cho họ phải kết đoàn để nổi lên cuộc phản loạn đáng tiếc.

Họ là dân chúng ở bậc dưới hơn hết, dĩ nhiên là họ hoàn toàn đặt hy vọng vào tánh liêm, cần, nhân, chánh của kẻ cầm quyền nhiều hơn, chính ta phải tìm biết chỗ đó mà chú thiết vào đấy để thật hành cho toàn hảo.

Song, nếu muốn tiến hành đúng ý nguyện của dân, thì ta nên coi họ như người ruột rà thân quyến của ta, không hề đi ngược chỗ mong muốn cần thiết và chánh đáng của họ. Nhưng ta phải trù liệu mọi phương pháp thích trung để bảo tồn nhân phẩm và giá trị của ta cho được đầy đủ, đừng để quá dễ dãi sẽ khiến cho dân họ khinh lờn ương ngạnh.

Và điều cần hơn hết cho vị quan duy trì uy tín của mình được lâu dài. Thì tuyệt nhiên ta đừng ưa gần kẻ nịnh bợ đút lót. Dù ở trong trường hợp nào cũng vậy, chỉ lấy lẽ công bình minh chánh ra phân xử, nhất là ta cần cho người tin cậy của ta đi dò biết dư luận của dân đối với việc hành xử của ta thế nào để tùy đó mà sửa chữa.

Vả chẳng trong khu vực của ta hiện giờ cả thủy quyền binh vệ về tay ta nắm, nếu ta muốn chi cũng được. Song ta chẳng nhân vào cái thế lực đó mà hách dịch đàn sách dân chúng, ta chỉ nên dùng cách khác êm dịu tốt lành hơn để làm cho họ không quên ơn ta và vẫn đem lòng kính sợ.

Vì rằng, nếu ta thiếu sự công bằng như đạo hay quên suy nghĩ để cậy vào đương quyền của mình để có lung lạc hiếp bức dân chúng hoặc kẻ dưới ta, thì không những họ căm thù ta, mà còn khiến cho cuộc trị an trong vùng của ta kiểm trách phải bị lay chuyển.

Chẳng phải vậy thôi, nếu một ngày kia địa vị của ta bị sụp đổ, thì chính đó là cơ hội tốt cho đám người mà ta hiếp bức họ ngày trước sẽ trở lại trả thù một cách ghê gớm. Tấm gương ăn trước trả sau này đã thường có diễn ra nhiều rồi chớ không phải chuyện huyền.

Tóm tắt, kẻ bước ra làm quan dù thời nào cũng vậy, điều phải nhắm ngay dân chúng mà làm việc, phải biết thương yêu giúp đỡ cho dân, phải lo mở mang tu bổ phạm vi kiểm trị của mình, và ta phải chủ trì công lý trên các vấn đề của nhà cầm quyền cũng như của dân chúng cũng đều xét xử minh bạch ổn đáng.

19. ĐỐI VỚI QUAN

Bổ phận của người dân trước nhất là phải biết ủng hộ quyền lợi tối cao của xứ sở. Mà hễ biết xứ sở dĩ nhiên phải biết đến người thay mặt cho xứ sở trong việc trị an.

Một công dân được giác ngộ quyền lợi chung của đất nước, thì họ vẫn thừa ứng pháp chế công bằng

chánh đáng của chánh phủ do cơ quan hành chánh sở tại đảm trách.

Bởi thế, làm dân đối với việc sanh cư hãy chú vào lẽ chơn chất lương thiện làm gốc, để tránh bớt việc rắc rối cuộc an ninh trong xứ. Tuy nhiên mình cũng phải cố gắng làm cho khả năng mình phát triển nhiều chừng nào hay chừng nấy, hầu có đủ sức hưởng ứng vào các cơ quan hoạt động ích lợi của chánh phủ.

Đối với nhà cầm quyền, ta luôn luôn kính đãi và ủng hộ, nếu họ biết yêu dân biết tôn trọng việc làm minh trực của vị quan, cũng như quan họ biết bảo vệ sự làm ăn lương thiện của dân. Bởi lẽ cả hai lớp người (dân - quan) chẳng khác chi Thoàn với Lái lúc nào cũng phải liên lạc khắng khít lẫn nhau mới khiến cho sự bát cạy dễ dàng, nếu trong hai cái thiếu một, sẽ không tiện lợi mà trở lại có hại chẳng không. Mà nếu có hại thì sẽ hại chung cho đất nước, chớ không riêng cho một lớp người nào cả.

Bởi vậy, việc sưu thuế là bốn phận của dân phải lo đóng góp cho chu toàn; còn quan dĩ nhiên là phải làm hết bốn phận của mình trong lúc hành sự. Nhất là dân chúng phải vui vẻ thi hành mạng lệnh hợp pháp của nhà cầm quyền trên ban xuống, cũng như tự mình rón tránh đừng để hoàn cảnh nào đầu độc cho mình làm những việc trái ngược công lý. Dù rằng lẽ ấy cần thiết cho sự sống của mình cũng vậy, đều phải đi theo lẽ chánh.

Nói rõ hơn, lúc nào ta cũng phải làm ăn ngay thẳng, đừng để phải nhọc đến sự trừng trị của nhà cầm quyền.

Nếu mỗi người dân đều biết xử lấy bốn phận của mình được vẹn toàn như thế thì các khám đường sẽ trống không, những bộ luật hình sẽ meo mốc, cuộc trị an trong xứ khỏi nhọc công lo đến mà nó cũng tự đem lại như thường.

Tóm lại, kẻ làm dân biết tôn trọng quyền lợi chung của đất nước, nên phải kính nể nhà cầm quyền bằng cách là hãy giữ mình hiền lành chơn chất và vui vẻ làm theo các việc truyền dạy chánh đáng của cấp trên. Để có kết quả toàn mỹ cho xứ sở.

20. ĐỐI VỚI NGƯỜI KÉM HIỂU

Nước để giúp cho cỏ cây tươi nhuận, người, vật giải khát.

Đuốc dùng để soi rọi cho kẻ đang đi trong tối được thấy sáng.

Còn đối với người có chỗ hiểu biết rộng rãi, thì hãy cần ôn tồn chỉ điểm cho hạng kiến thức còn non kém để giúp cho họ tránh các việc nông nghênh sai thất và được trở thành kẻ bật thiệp sáng suốt theo kịp với mọi người. Ta không nên nhân lễ dốt nát ngu đần của họ mà dụng tâm lừa dối hay khinh ngạo. Trái lại ta nên thương xót họ, vì quá đần độn mà đời sống thiệt thòi và quanh quẩn trong chỗ tối tăm.

Và những lớp người ấy, họ thường ở sau kẻ khác cũng như hay bị kẻ khác lợi dụng đủ cách cho đến những cái lợi tiện nào họ cũng chỉ hưởng sau mọi người. Nhất là họ thường đứng trước cái lợi mà không biết cách thâm lấy để chịu thiệt thòi tổn hại.

Tưởng lại chỗ thấy xa hiểu rộng của ta đâu phải không có trách nhiệm sự kém hèn dốt nát của lớp người ấy sao? Vì họ cũng là đồng bào chủng loại của ta kia mà.

Bởi vậy những kẻ ấy, ta rất có trách nhiệm đối với họ, ta cần nên sống gần họ và giúp đỡ cho họ về mặt tinh thần lẫn vật chất không đến nỗi quá xa hơn mọi người xung quanh. Điều cần hơn hết là khiến cho mức sống giữa hạng trí thức với quê mùa được sang phẳng đồng đều bằng cách làm cho ai cũng biết lo phát triển, những khi thấy mình thua sút kẻ khác thì lòng biết thẹn mà nỗ lực tiến theo.

Và khi ấy người ngu dốt thì ta nên thương xót, chớ không nên ghét bỏ khinh chê; ta thương xót vì họ sẽ khổ hơn nhiều người, ta hổ thẹn vì ta không giúp cho trí hóa của họ được mở mang, thành thử cái ngu dốt nó bao phủ con người của họ mới có những hành động vô ý thức, thất nhơn tâm và rất nhơ nhớp tội lỗi, mà những vết nhơ này có thể di hại đến danh giá của Tổ Tiên và tương lai của dân tộc nữa.

Bởi thế mà tuyệt nhiên ta không có một cử chỉ kiêu căng ngạo nghễ người kém hiểu, lúc nào ta cũng

không quên nhìn thẳng vào họ một vẻ từ ái và chỉ bảo cho họ từ việc một của sự này đến sự khác trong chỗ hơn kém của trường đời, để giúp cho họ có sự nhận định rõ ràng đặng tiện bề xoay sở cho thích đương.

Nếu thực hành được như thế, giữa ta với mọi người trong xã hội hiện hữu không quá chênh lệch nhiều mà sanh hóa thuyết này đặng nọ để sách nhiễu chiến tranh.

Đại để, người trí đối với kẻ ngu lúc nào cũng phải thương xót họ, dạy bảo họ và hãy tha thứ cho họ những khi lỗi lầm. Nhất là mình nên coi họ như kẻ trong nhà mà không đành để cho họ ngu dốt, phải tận tâm giúp đỡ khiến cho họ theo kịp với người trong các việc làm.

Đó cũng là một cách của ta phụ trợ nước nhà bớt nỗi khó khăn trong việc khai hóa.

21. ĐỐI VỚI NGƯỜI RỘNG HIỂU

Dây cỏ hay leo là bởi tư chất của nó yếu ớt.

Kẻ mù lòa không dám rời bỏ chiếc gậy vì họ tự biết mình không thấy đường.

Đến lượt của người cầm sách lên đọc được dễ dàng là trước kia họ đã trải qua một thời gian học tập rất khó khăn rồi.

Bởi tự biết mình kém trí vì lúc nhỏ thiếu phương tiện học vấn hoặc tư chất không được thông minh thành ra việc chi cũng thua sút chúng bạn. Bây

giờ, không thể để cho mình dốt hèn nữa, phải nỗ lực cầu học với người thông suốt, cho mình được mở mang khá hơn buổi trước. Nhất là không để cho ngày tháng trôi qua một cách vô tư, cứ giết mòn não lực của ta quá ư, vô ích, nên ta phải tha thiết đến việc làm và việc học. Cái học ấy với người thấy biết sâu rộng hơn ta, để có đủ sức giúp cho ta phá sự mê muội dốt nát được.

Phỏng như trong lúc học, kẻ ấy có nặng lời trách mắng ta cũng không buồn giận cho người mà ta chỉ xem đó là một lối trừng phạt cái ngu của ta rất thích đáng.

Có như thế mới khiến cho ta không thối lui sự học cũng như không hề để lỗi với người. Và lúc nào ta cũng lấy lòng nhường nhịn ra mà cư xử với người, ta phải vui vẻ khen ngợi nơi người có chỗ giỏi giang sáng suốt và mạnh mẽ nhìn nhận những việc công bằng thích đáng của người đã có mà học theo để làm cho được như vậy.

Ta tự rèn tập cho lòng không hề bài bác việc tốt của ai, cũng như chẳng khi nào chỉ trích chỗ xấu của người, mặc dù việc ấy mình vẫn biết rõ.

Song trong hai cái tốt và xấu trong xã hội ta phải nhận lấy một việc tốt để mà làm và không khi nào làm bướng, nếu việc đó mình chưa hiểu biết đích xác.

Sở dĩ ta không hay chê cái xấu của người, vì ta đoán biết họ không bằng lòng và cũng không lợi chi cho ta, huống chi ta chưa hơn được họ thì đâu nên chê họ. Mà dù ta có hơn người, lẽ ra thì nên chỉ bảo hơn là chê cười, vì xét nếu ta chê cười người này sẽ có người khác chê cười lại. Bởi không phải ta là trên hơn tất cả mọi người được.

Vả lại, chê người sẽ có hại cho ta là những chỗ khuyết điểm cũng như sự cần thiết cấp thời của ta luôn luôn không được người để lòng tương trợ. Còn nói gì sự ác cảm với người ấy hẳn đã bắt đầu sau khi lời chê cười của ta đến tai họ rồi vậy.

Do đó mà cuộc sống của ta từ mặt tinh thần lẫn vật chất càng ngày càng chìm lịm vào không khí nặng nề bần thủ, vì lẽ người đã chán nhàm mà không muốn thân thiết đỡ nâng cho ta nữa.

Thế nên, kẻ tự biết mình ít ỏi hơn chúng bạn là phải khát khao sẵn đón mọi tư tưởng trong sạch, ngôn ngữ dịu dàng và hành vi chánh đáng của người để cho mình cũng có một ngày trở thành người có đủ khả năng, hầu làm cho xã hội của mình được nhờ nhờ. Nhất là trong việc học hỏi này, ta không tự ý đem ra lợi dụng kẻ thật thà chất phác hơn ta đặng sống, mà chủ tâm của ta chỉ mong làm nên việc phúc lợi cho đời là căn bản.

Nếu như các việc tốt đẹp trên đây ta chưa làm được, thì chính ta phải biết lấy đó làm nhục, mà hết sức cố gắng để làm.

Tóm lại, hễ mỗi lần hầu chuyện với người cũng như lúc cần bàn đến câu chuyện nào cũng đều thấy mình lơ mờ bối rối, nghĩa là trí hóa của mình còn non kém thì cần tìm người có sự thông minh trí huệ nhờ họ giải bày cho mình khỏi lằm lẩn. Như mình muốn giúp nước vừa dân cũng không sợ sai thất tổn hại.

Và nếu ta có ở trong tôn giáo nào cũng có đủ năng lực để cứu xét rốt ráo việc đạo lý, hầu làm cho số người cảm được từ bi cho nhưn loại chúng sanh sau này sẽ có ta là một trong số người ấy.

Nếu như, mỗi người đều có những đức tánh những hành động như trên hết thì cái màn ngu dốt nó sẽ bị cuốn sạch không còn nữa.

22. ĐỐI VỚI KẸ NGHÈO

Được có bông lúa là nhờ có gốc rễ.

Ân nhân của người giàu chính là kẻ nghèo, vì những người được giàu phần nhiều nhờ ở kẻ khác nghèo mới giúp cho mình có đủ phương tiện để làm nên giàu.

Đem một ví dụ để làm bằng chứng điều này, như việc làm công ở mướn, vay nợ lời lãi chỉ toàn là hạng người nghèo đi làm những việc ăn một trả hai ấy thôi.

Như thế, ta đủ thấy kẻ nghèo đã giúp cho người có của thế nào?

Bởi vậy đối với kẻ nghèo ta phải biết thương xót họ và chia sẻ cho họ những miếng ăn thức mặc đến việc thuốc men tiền bạc trong lúc họ ốm đau túng rối. Việc làm ấy ta chẳng quản tốn kém cũng như không nài kẻ biết ân, chỉ coi đó là việc chánh đáng, hơn nữa cũng là bổn phận của kẻ có của dư đối với người thiếu hụt vậy thôi. Ta chẳng hề đem lòng khắc khe keo bẩn với kẻ nghèo trong khi vay hỏi tạm bộ đồng tiền bát gạo của ta. Nhứt là không nên ăn lời quá nặng hoặc nhân lúc ngặt của người mà làm eo cho họ phải cầm vườn bán đất cho mình để trừ số nợ. Ngược lại, mỗi việc chi của họ nhờ cậy đến, ta tùy tiện sức ta mà vui vẻ sốt sắng giúp đỡ cho họ rất khoan hậu, khiến cho họ bớt nỗi khốn nghèo vất vả trong sự đói rét cơ cực về việc sinh nhai cũng như cư trú. Ngoài ra những việc nào cần thiết cho đời sống của họ, ta thấy rằng có thể giúp cho họ được thì cứ giúp ngay để cho họ được càng ngày thêm ấm no đầy đủ, hầu tránh cho họ vì gặp hoàn cảnh nghèo mà sanh ra những việc làm tội lỗi.

Hơn nữa, ta nên hiểu rằng sở dĩ những kẻ hiện nay phải dẫn thân trong cảnh nghèo nàn hụt hạp phần nhiều là do nghiệp tham lận ở buổi trước mà ra, nghĩa là đời trước họ cũng có ân dư huệ, song hay xa xí keo kiệt quá vô nghĩa, chẳng biết đem lòng bố thí cho

người bản hàn cô độc v.v... nên hạt giống ấy đã kết nạp thành nhân khi trở lại cõi trần phải chịu gặt lấy mọi nỗi cơ bần, rách rưới để mà bù trả tội nghiệp trước kia. Mà nếu hôm nay ta chẳng biết sanh lòng nhân từ quảng đại hơn họ thì cái kết quả của ta sau này sẽ không khác hơn cảnh trạng của họ bây giờ đâu.

Vả lại họ là dân trong nước, dân nghèo tức là nước nghèo, mà ta có hoài bão yêu nước thì lý đương nhiên là ta phải làm cho dân ta được giàu để khiến cho nước ta được giàu và mạnh vậy.

Khi đem việc ấy ra bàn xét như thế, ta sẽ thấy tâm địa mở mang không còn tánh tình tham lam ích kỷ, trở lại được giàu lòng từ bi bác ái biết xót thương giúp đỡ cho người nghèo khổ.

Tóm tắt, nhờ có được phúc ấm của Tổ Tiên mới khiến ta có của tiền và nhờ ở người nghèo thiếu giúp công trợ việc, mới làm cho của tiền ấy được nảy nở thêm nhiều mà trở nên giàu có. Nên ta phải rán làm việc ân đức để cho phần hồn của Tổ Tiên được vui đẹp và được siêu thăng, đồng thời ta lo giúp vốn ra ơn cho người nghèo khó để đền công làm trước kia của họ.

Mà việc ấy cũng là một điều trong muôn điều đạo đức mà ta từng xét nghiệm nó rất chơn chánh nhất là trong lúc có kẻ khác đang cần đến từ tâm của ta ra tay giúp đỡ.

23. ĐỐI VỚI KẺ GIÀU

Nghèo mà không thấy khổ mới tránh được việc nhớ nhớt và giữ được vẻ trong sạch.

Miệng đời họ thường đổ tội cho người nghèo vì hay làm việc trộm cắp, điều ấy không phải không đúng. Song chẳng phải hầu hết người nghèo dù sanh trộm cướp mà nó chỉ có trong một số ít người thiếu suy nghĩ vậy thôi.

Cũng như có sách nói: “*Phú quý tác lễ nghĩa*” không phải cả thấy người phú quý đều biết lễ nghĩa hết đâu, thật ra chỉ trừ một ít người ở đúng theo lời ấy, còn phần nhiều chỉ thấy họ mang lối lễ nghĩa, rêu rao đạo đức bề ngoài chớ bên trong của họ thì không biết bao việc sâu hiểm gian ngoa cốt lấy cướp của cải của kẻ nghèo không mỗ ống.

Thì ra, chưa có cái nào dám nói là tuyệt đối hết được. Huống chi những cái tốt đẹp hào nhoáng bên ngoài thì đâu có giá trị vĩnh viễn, có ngày nó sẽ phát lộ ra cho người ta thấy rõ bề trái của họ thú tha phỉn rồi rồi mặc sức mà chịu đựng sự chán ghét nguyên rủa của thiên hạ. Bởi thế cho nên mặc dù đã quá nghèo, song ta vẫn siêng năng làm lụng để cung cấp cho mình và gia đình được khỏi nạn đói nghèo khốn khổ, đồng thời tự giữ lấy phẩm giá của ta cho được cao quý, bằng cách lúc nào ta cũng ăn ngay ở thẳng không chịu sự nhớ bợn vạ tà. Nhất là đối với hạng

người giàu có sang trọng thì ta cần phải cẩn thận nhiều hơn để tránh cái thói khinh bỉ của họ.

Đối với người giàu sang ta phải tỏ ra trong sạch hơn họ về mặt tinh thần, không vì thấy họ có ân dư huệ, tiền của đầy đà mà động lòng tham lam trộm cướp hoặc làm cách dua bợ nịnh lừa để kiếm nhờ hột cơm thừa của họ. Tuy nhiên ta không hề có một cử chỉ nào ghét ganh hèn mọn đối với họ bao giờ.

Còn như vay mượn của họ là ta vừa phải biết ơn vừa giữ cho đúng lời hứa hẹn, không được viện lẽ gì để trốn tránh hay thừa cơ mà sang đoạt của họ. Vì nếu ta thất hứa hoặc gian lừa với người thì dĩ nhiên người sẽ khinh bỉ ta và sau này ta sẽ không hề nhờ nhờ đến người được nữa. Như thế có phải là chỉ chuốc lấy cái họa hại vào mình quá vô ích chăng?

Huống chi sẽ do nghiệp xảo trá ấy nên kiếp sau của ta đâu khỏi bị sa đọa vào cảnh giới thống khổ hơn nay gấp bội, mà nếu không thì trong kiếp này của ta cũng chẳng ra gì, nếu như ta không chịu bỏ tánh xấu của ta.

Bởi đó, thà ta chịu khổ của kiếp này để đền xong nghiệp quá khứ, hơn nữa là bây giờ nợ qua chưa trả mà nghiệp tới đã vay thêm thì có ngày nào nghiệp oán của ta dứt hết được.

Thẳng hoặc thiện hữu của ta nếu có những hành vi đen tối thì không kíp thì chầy cũng bị phát giác, chừng đó một là bị xã hội ruồng bỏ, hai là bị sa

vào lưới pháp luật để đền tội chịu không biết bao nhiêu khổ nhục và danh giá không còn, uy tín tan mất dù lúc nào đó có của triệu cũng không chuộc lại như cũ được.

Hơn nữa, những việc hèn hạ ấy, trên lẽ đạo đức đâu cho ta làm và mọi người cũng chẳng muốn thì ta phải vịn vào đâu để mó vào chỗ quấy được, nếu ta có chút lương tâm để suy nghĩ. Nói tóm lại, dù ta có nghèo cũng phải gắng sức để làm đặng nuôi sống, thảng như có cùng quẫn lắm, thì vào ở công cho người hoặc vay mượn rồi lo trả lại, chớ không được sanh tâm gian xảo trộm cướp.

Và nếu như ta đến vay mượn mà người không bằng lòng giúp cho thì nên đi chỗ khác, chớ nên giận hờn. Trái lại khi gặp những trường hợp này mình phải kiềm giữ cho mình trong sạch hơn xưa đến chết cũng vui, không hề mó tay bắt lương như kẻ khác để sống một cách hèn hạ trong miệng đời khinh khi nguyên rủa.

Tuy nghèo mà biết ở ăn như thế, hẳn đã bảo tồn được lòng trong sạch cao quý của ta trong lúc nghèo và cũng là treo gương cho kẻ khác soi vào học lấy.

24. ĐỐI VỚI KẸ YẾU

Có no tức phải có đói. Hết trẻ rồi lại phải già. Trong khi mạnh cũng có một ngày trở lại yếu.

Vả chẳng con người lẽ hăng phải chịu sự chi phối của định luật thiên nhiên biến hóa mà cơ hồ như các trạng huống trên đời thường đi theo cái thông lệ tuần hoàn ấy không hề định chắc đâu là mối đầu. Bởi vậy cho nên việc mạnh yếu cũng chẳng nằm đâu vĩnh viễn, kẻ nào biết ngăn ngừa phòng giữ trước thì khỏi sự nhục bại đến mình.

Trời đã phú cho ta có sức mạnh thì ta đem chia lại cho kẻ yếu, không nở riêng hưởng một mình, hà huống đem cái mạnh này để làm bức kẻ yếu sao?

Ta được mạnh, công nhiên là có bốn phận bên vực kẻ yếu khi bị kẻ khác húng hiếp quá bất công. Và nhân vào cái mạnh này để làm phương tiện cho ta giúp ích đỡ đần kẻ yếu khỏi bước gian truân đơn độc.

Ngược lại không hề dựa vào sức mạnh ấy, để sinh cường với kẻ yếu hơn ta bằng cách này hay cách khác. Nhất là chẳng vì tư lợi mà nở dùng sức mạnh chiếm đoạt của kẻ khác.

Phải nhìn nhận kẻ yếu bao giờ cũng nhờ cậy vào người mạnh ở mọi việc chở che phù trợ trong lúc khốn nạn, thì ta đâu nở làm những điều gì có hại đến họ, trái lại ta phải lo nghĩ đến việc giúp đỡ cho họ nhiều hơn.

Phương chi, nếu kẻ mạnh được lòng công bằng đạo đức thì sự chênh lệch giữa xã hội không còn nữa, vì họ sẽ lợi dụng vào thế lực của họ đang có mà can thiệp tất cả. Vả lại sự xích mích từ lâu thường do nơi

kẻ mạnh. Khi kẻ mạnh đã quay về việc đạo đức công bằng thì vấn đề bất công dĩ nhiên chấm dứt.

Vả chẳng muốn cho không bị cái mãnh lực nào sai khiến ta những việc làm trái ngược lòng người, thì hãy nhớ lấy câu của Thánh nhơn đã nói: *“Hễ việc nào ta không muốn, thì chớ làm cho người, vì người cũng không muốn như ta”*, để làm đòn cân cho việc xử thế của mình, hẳn không bao giờ có sự đụng chạm đến người sanh việc thù oán.

Việc đó chẳng phải riêng ta được có, mà cũng cần cho mọi người đều có dùng câu ấy hết, dĩ nhiên là sẽ bảo tồn được lẽ minh chánh giữa kẻ mạnh và yếu một cách có hiệu quả. Và ngoài ra với những vấn đề khác giữa người này đến người nọ cũng có thể giải quyết ổn thỏa được.

Hướng lại trên đời chưa hề có một việc nào có hình tướng mà đứng mãi trên địa vị tuyệt đối được. Nhất là với cái sức mạnh, hễ có kẻ này mạnh vậy sẽ có kẻ khác mạnh hơn, cũng như mình giỏi còn có kẻ khác giỏi hơn nữa, nên ta có thể hiếp được một người mà không thể hiếp được nhiều người. Hướng chỉ trong lúc ấy còn có nhiều người hợp lại để chống lại ta, thì sự hùng cứ của ta đâu được bền chắc.

Mà dù ta có được mạnh hơn người thì ta cần nên lợi dụng cái mạnh đó để phụng sự đại nghĩa mới là cao thượng hơn, chớ làm chi những việc tiểu nhơn bạo khí sẽ không tốt gì mà có hại cho ta cứ sống mãi

trong cảnh thù oán sợ sệt và không lưu lại một công nghiệp chi cho người kính mến, mà đời ta cũng không thể còn sống mãi để hưởng cái mạnh đó hoài được.

Nếu biết xét như thế, ta sẽ không làm mất lòng người và cũng giữ được cái mạnh ấy lâu dài cho đến khi ta nhắm mắt. Nhất là ta sẽ làm cho tổ tông được vinh hiển mà đời ta cũng được thơm tho.

Đại để, cái mạnh của ta là để mạnh cho người già yếu và để ủng hộ cho họ khỏi bị kẻ khác húng hiếp chà đạp, chớ ta không để cho cái mạnh này xúi giục ta làm những việc có hại kẻ khác yếu hơn cho mất lẽ công bình như đạo và để tiếng đời khinh khi phỉ nhổ.

25. ĐỐI VỚI KẺ MẠNH

Kẻ thật mạnh còn chưa dám tự phụ thay. Huống ta còn yếu thì há không thủ phận sao? Bởi vậy, tự biết mình yếu, nên ta chẳng hề đem việc khiêu khích kẻ mạnh. Mà dù ta có được mạnh thì lại càng biết khiêm tốn hơn, để cho nó được vững bền, hay hơn đem ra múa men trong nhất thời rồi mất đi vô ích.

Và kẻ mạnh có vô đạo, trong lúc ta chưa thể làm gì để thay đổi được thì nên tránh là tốt hơn. Còn như ta muốn chống chế kẻ ấy, thì trước nhất phải có nhiều lần cảnh tỉnh họ để làm cho họ biết việc làm lỗ lã của họ không được vừa lòng mọi người nên sửa

bỏ, nếu như họ không bằng lòng cái quá, chừng đó sẽ thi hành sau cũng chẳng muộn.

Ngược lại nếu kẻ mạnh được chơn chánh, có những hành động thích ứng với đạo lý nghĩa là họ biết phụng sự cho lẽ phải của mọi người thì ta sẽ góp sức cùng họ để làm thêm lợi ích cho đời.

Ta nhớ tránh đừng cho hiểu lầm mà làm việc mù quáng đi ngăn chống kẻ mạnh trong lúc họ làm việc chơn chánh. Nhất là ta phải biết ơn họ chẳng hà hiếp ta còn trở lại giúp đỡ. Và cũng nhờ có họ mà hạng người yếu hèn được vững vàng còn kẻ thất giáo không dám ra mặt khuấy nhiễu xã hội.

Ta nên nhớ rằng: Những kẻ tự biết mình yếu đó là kẻ sắp mạnh, vì nếu tự biết mình còn yếu, dĩ nhiên là phải sửa trau rèn luyện cho mình được mạnh bằng cách là biết nhẫn nại trước sự khó khăn để tăng cường sức mạnh vật chất hoặc tinh thần cho được đầy đủ. Như thế làm sao không trở nên mạnh được.

Ta không nên thấy người mạnh hơn mà sanh lòng ghét bỏ, nịnh bợ hay kiếm cớ nói xấu cho người để giục lòng kẻ khác hiểu lầm sanh ra giận ghét để mượn tay họ hại kẻ kia một cách hèn nhất. Và điều cần cho ta nên tự tay cứu hộ nước nhà, bằng cách không muốn cho giữa ta với đồng bào có sự xích mích giết hại. Chỉ trừ những trường hợp bất đắc dĩ công lệ bắt buộc ta phải thay cho dân tộc để làm việc ấy.

Tóm tắt, ta là kẻ yếu, chưa thể tự mình gánh nổi việc lớn của đồng bào xã hội thì cần phải chung sức với kẻ mạnh để tiến đến mục đích cao cả. Ta không nên đổ kỹ họ trong lúc họ biết ủng hộ ta cũng như họ đang làm toàn việc phải.

Và ta nhớ bỏ mọi cử chỉ tự thị quá ngông nghênh quá thiển cận sẽ gieo tai hại cho ta và cả gia đình về mặt hổ tương giữa mọi người. Như thế là ta sẽ không ân hận cho sự lầm lẫn sai phạm phi lý giữa ta với kẻ mạnh.

26. ĐỐI VỚI NGƯỜI HUNG

Biết beo cạp loại dữ mà còn chơi với nó là người không trí, kẻ đứng dưới bùn mắng mình mà không nhin để xuống vật với họ cho lem lấm là việc đáng chê.

Thế nên đối với kẻ hung sùng ta phải ngừa họ từ việc một, mới tránh khỏi xảy ra điều giận hờn gây ó đáng tiếc.

Được thấy mình có chỗ hiền lành hơn người thì lúc nào cũng phải cẩn thận để gìn cho được còn lâu. Nhất là đối với kẻ hung hăng thì càng phải giữ mình hơn nhiều mới khỏi họa vào thân.

Ta nên thương kẻ hung hay sống cảnh lao nạn hơn người mà ta không nỡ ghét hờn chi họ, lúc nào ta cũng hòa nhã khéo léo ở việc làm và lời nói để cảm hóa cho họ trở nên hiền lành.

Khi kẻ đó được biết hồi đầu theo lẽ thiện tức là ta đã giúp cho xã hội bớt một phần tử phá hoại và cũng làm cho kẻ ấy khỏi vòng tội lỗi về sau.

Làm như thế rất tốt đẹp mà không tốn công cán gì, thì ta há bỏ qua được sao?

Huống chi với kẻ hung bạo, ta đã biết họ đương sống trong cảnh ràng buộc của pháp luật mà người nhà của họ cũng bị ảnh hưởng vào đó nên rất khổ tâm, thì ta đâu thêm lòng giận ghét họ cũng thừa, bởi con người của họ đã bị lăm người ghét rồi và dân chúng còn đang tìm cách ruồng bỏ họ nữa vì họ là con sâu của xã hội.

Chi bằng thay vì ghét kẻ hung hăng, ta nên thương xót họ thiếu giác ngộ, thiếu đạo đức tưởng là đem cái hung bạo ra khiếp phục được người, chẳng ngờ những hành vi khả ố đó sẽ trả lại cho họ bằng mọi sự thù ghét nhục nhã. Chừng họ được biết ra thì việc đã lỡ rồi, không thể ăn năn kịp.

Và kẻ hung ấy, họ đâu hay rằng: “*Chơi dao sẽ có ngày đứt tay*” tánh hung bạo của họ nó đã giết lần giết mòn mọi cảm tình xung quanh họ, khiến cho đời sống của họ mờ dần trong chỗ tối đen chật hẹp để mất đi.

Xét thấy như thế, ta không còn có cảm tưởng nào để thù ghét kẻ sắp chết nay mai, mà trở lại tìm phương cứu độ cho họ sớm bỏ hung theo hiền, hầu thoát chết dưới sự trừng phạt gớm ghiếc của luật

pháp, của nhân quả để được sống gần gia đình một cách vui tươi êm ấm như mọi người.

Và chính ta cũng cần xem kẻ hung đó mà thấy khó chịu, thẹn thuồng. Hãy tự nhủ lấy lòng của mình nên tránh đừng đạp trùng dẫu chân của họ.

Tóm lại, ta được hiền phải làm cho kẻ khác được hiền theo. Nhất là với kẻ hung thì ta phải cần nhìn họ, rồi sẽ phương tiện cứu họ cho mất tánh hung ấy.

Xã hội trông cậy nơi ta ở những việc làm ấy, ta không ngần ngại, hãy cương quyết trợ giúp cho mọi người bớt nỗi sợ sệt nạn hung tàn xoay quanh hăm dọa.

Nếu một khi ta làm xong các việc nói trên thì người đời sẽ không quên nhắc nhở và tôn kính ta vậy.

27. ĐỐI VỚI NGƯỜI HIỀN

Kẻ chẳng nao lòng trước sự đau khổ của người tức là thiếu lương tâm.

Nhân cái cô thế cái nhẫn nhịn của người mà xâm hại là kẻ quá tàn nhẫn. Song cái nào của mình làm sớm muộn gì nó cũng sẽ trả lại cho mình.

Cho nên ta phải tự biết mình còn hung lỗ chưa bì kịp kẻ kia, họ rất hiền hơn ta, họ thường được mọi người lui tới thân mật.

Trái lại, kẻ chung quanh ta họ rất gồm nhồm ta nên ít khi đến cùng ta bắt tay trò chuyện và pháp luật

cũng vì ta mà thêm ra nhiều chương mục rắc rối, khám đường lại thường do cái hung bạo của ta mới lập ra đó và kèm theo nhiều món khí cụ tra khảo.

Cũng thời làm người, trong lúc ta bị đời rẻ rúng, pháp luật ràng buộc thì có kẻ khác lại được nhiều người kính trọng, luật pháp không can đến và họ cũng không để chân đến chỗ giam cầm với tánh cách vô nghĩa ấy. Tại sao? Vì đó là người hiền.

Người hiền ấy, ngoài phương diện chánh kỹ họ còn có thiện ý để hóa nơn, bởi con người của họ đã thấm nhuần, ý tưởng đạo đức công bằng.

Đối với xã hội còn ai chẳng nhận việc hiền là sự tốt và đáng kính, vì nó là phần bộ đặc lực của hòa bình nơn loại. Mà khi ta đã biết rõ mình chưa làm được như thế thì lấy làm hổ thẹn và cố gắng để làm cho nên được như người mới là toại nguyện.

Và lúc nào ta cũng phải tìm cách gằn gũi kẻ hiền để học vấn những điều hay ho chánh đáng của họ, đừng có kèm hãm cái hung tánh của mình để tránh cho mình những việc tội lỗi bạo ngược đã làm vừa qua cho mất đi không còn tái phạm.

Đồng thời, ta còn nỗ lực cổ động lý tưởng hiền lành ấy cho càng ngày được bành trướng rộng rãi, một là bớt nổi hung bạo giữa người này với người khác, hai là giúp cho cuộc giao tế trong xã hội được nhu thuận. Như thế ta đã gián tiếp bảo trì an ninh

trong đất nước tránh việc xui mưu làm loạn do bọn côn đồ du đảng chủ trương.

Ta chớ tưởng lầm người hiền là thứ người mỗi việc mỗi thiệt thời yếu ớt không làm được những gì quan trọng có ích lợi cho đời, mà ta cần phải hiểu đúng cái đặc tánh của sự hiền là ngoài việc khắc kỷ họ còn có bốn phận phải xử thế cho thích đáng hơn, nghĩa là không có một việc công nghĩa nào mà kẻ hiền họ không làm dù rằng phải truân chuyên bức ngặt họ cũng vẫn đeo đuổi cho đến phút thành công.

Và đứng trước mọi việc, trước khi làm họ đã xét nét cùng cạn trong đó không có chỗ tổn hại mình hay kẻ khác rồi họ mới thi hành. Nhất là họ rất sáng suốt ngay thẳng, thường làm những việc khó khăn, nhin những điều khó nhin và họ thường nói ra những lời cao siêu tao nhã mà ít kẻ nói được.

Tuy nhiên, họ rất họ rất khiêm tốn và dung hòa không để cho ai phải đau khổ vì việc làm hoặc lời nói của họ, cũng như họ không hề có những cử chỉ kiêu căng tạt đổ cho người khinh bỉ được. Song có điều mà họ thường làm nhất là họ hay xem chiều thế sự để tiện bề áp dụng nhiều phương pháp lợi tha cho thích trung giữa mọi người.

Và cũng do đó mà giữa xã hội loài người từ trước tới giờ vẫn phải có nhiều châm ngôn cách cú khác nhau, mới thoảng qua dường như sai biệt, song

khi nhìn kỹ là thấy rõ cái dụng ý của nó cũng chỉ tựu trung về con đường thiện.

Rút lại kẻ hiền là phần tử ưu tú của nhân loại, của xứ sở họ có thể giúp ích cho mọi người vui hay nhờ cậy. Sánh lại ta chưa bì được kẻ ấy vì tánh tình của ta còn hung lỗ, nên phải cực lực cải thiện mọi hành động như nhuộm xấu xa của mình để không còn việc hèn hạ ấy nữa, mới cứu cho thân mình và cả gia đình được sống đầm ấm tốt đẹp hơn xưa.

Đổi lại việc hung bạo ấy, bằng cách ta vừa đầy lòng kính mến người hiền vừa thật hành cho mình được sớm theo kịp hạnh đức hiền lành như người kia vậy.

28. ĐỐI VỚI NGƯỜI VÀ VIỆC ĐI ĐƯỜNG

Chớ phiền đường tới chật, nên phiền lòng mình hẹp, hãy lui bước lại tự nhiên thấy rộng.

Cá tánh của người thường bày lộ trong chỗ vắng vẻ hoặc trong lúc đi đường nhiều hơn. Ta hãy để ý vào đó mà chọn lấy cái tốt, nhất là muốn biết người đó có đạo đức, khiêm cung hay không nên tìm xem họ trong lúc chen đi trên quảng đường có đông người mà chật hẹp thì sẽ được biết rõ.

Bởi thế với lòng hiếu học của ta luôn luôn dò xét từ cái cử chỉ một của người xung quanh và kẻ đi đường trong cách nói năng, đi đứng được điềm đạm duyên dáng để học theo, may ra có giúp thêm cho

mình trong việc tu dưỡng thân tâm đức hạnh đến chỗ tốt lành đầy đủ.

Lúc đi đường cũng như để mắt xem ra lộ đều chú ý vào khách qua lại, một cái điều động nhỏ nhất của họ ta cũng không bỏ, với mỹ ý là để so sánh giữa người này với người khác coi ai có được nhân cách phong nhã lịch sự mà mình đã thấy rằng phần đông người trong xã hội đều yêu thích thì cứ lấy đó làm gương cho ta sửa mình, kỳ dư những dáng điệu thô bỉ cục mịch không mấy ai ưa thì ta chẳng học lấy, song cũng không giả bộ ngạo nghễ.

Còn trong lúc sắp ra đường phải xem xét cẩn thận sau trước rồi sẽ đi, ý phòng việc xe cộ và mưa gió. Khi đi đường phẳng như đường hẹp mà có kẻ muốn tiến đến trước thì ta nên nhường. Nhất là đối với người già cả, ta không nên chen lấn.

Và có điều đáng cho ta để ý nhiều là khi đến chỗ đông người thì ta chớ để tay ra sau, phòng tránh sự hiểu lầm của kẻ khác khi bị đụng nhâm và cái cử chỉ ấy nó cũng không đẹp.

Còn trong khi đàm luận với người đồng hành thì ta nên dè dặt đừng gọi đến việc ngoài lạ, nếu như người đó ta chưa từng quen biết, hoặc không rõ tánh ý của họ. Thẳng như lúc đó họ nói hơn, ta nhịn cho câu chuyện trở nên hòa nhã chớ có dùng lời nặng hơn để trả lại mà chịu lấy ác cảm vào mình một cách vô ích.

Cho đến việc làm của ta giúp người trong lúc đi đường cũng thế, phải nhớ rằng người khác bao giờ cũng tò mò dòm ngó đến việc làm của ta từ chút, mà hết sức cẩn trọng và gắng làm chu đáo để gây cho họ một niềm kính mến dày dặn. Nhất là ta phải sẵn sàng chần chừ cho kẻ khác lúc hoạn nạn, nếu trong khi ấy ta đã trông thấy.

Với lại, nếu muốn cho mình như tấm gương đáng soi, đáng kính của nhiều người, thì bất luận việc chi trái lẽ công bằng như đạo thì đừng làm và cũng không nói đến dù sự đó có lợi cho mình bao to cũng mặc.

Nói một cách rõ ràng và dễ hiểu hơn, nếu: *“Việc nào lòng ta không muốn thì đừng làm cho người, vì người cũng không muốn như ta vậy”*, như thế là không một việc hối hận nào đem lại cho mình được cả.

Còn nói đến luật phản ứng của nhân quả thì các việc trái đạo thì ta cần phải xa lánh hơn nữa, vì những việc ấy sớm muộn gì nó cũng trả lại cho ta không sót một mảy.

Kết quả tốt xấu của các việc làm ấy, nó hoàn toàn do nơi ta tạo tác.

Nói tóm lại, lúc ra đường ta nhớ cẩn thận lấy mình để khỏi việc sơ thất, biết nhượng đãi cho người từ cái bước chân đến việc nói năng cho mọi việc được hòa ái, không nên có một cử chỉ nào hờ hênh vụng về

làm cho người phải bật cười chê chán và tránh được thói càn ngang thô lỗ đáng ghét của thiên hạ.

Làm như vậy ta mới thực hành được một phần tốt trong vấn đề đạo đức giữa mọi người trong các cuộc tạc thù giao tế rất nên hòa hảo.

29. ĐỐI VỚI NGƯỜI VÀ VIỆC TRONG NHÀ

Phần việc trong gia đình, dù ai cũng phải lo nghĩ trước hơn hết rồi mới nghĩ đến việc khác.

Nhà mình không việc nào rồi, mà đi lo xếp đặt công việc ở nhà người khác là không biết điều. Huống chi nếu việc mình chưa hoàn bị mà lo làm giúp cho kẻ khác sẽ không được đắc lực, vì đức hy sinh của ta nó phải dành phần lợi cho ta nhiều hơn cho kẻ khác.

Cho nên ta phải nghĩ đến người trong gia đình của ta trước để làm gương cho kẻ khác mọi việc tốt lành, khi xong rồi ta sẽ phương tiện phổ cập đến người ngoài trong việc trị sanh cũng như đức tánh đều được chánh đáng.

Ta phải biết hổ thẹn khi thấy gia đình xung quanh có những sự đầm ấm ngay thẳng hơn ta.

Và ta nên xem đó làm chỗ nhắm để mà chăm nom đốc suất gia đình của ta được tiến kịp như người. Người trong gia đình từ trên chí dưới đều phải tôn thờ một lý tưởng, sự tôn ti được tôn trọng, nhất là cách ăn thói ở của kẻ lớn nhỏ đều phải nhất trí ôn hòa nhu

thuận. Chí đến một câu chuyện nhỏ nhặt, một việc làm thường thức giữa người trong nhà cũng không để cho mất lễ độ và kính ái với nhau, thẳng như người trong nhà có làm điều chi trái ý nhau, thì nên thừa lúc tiện nói cứ nói một cách nhỏ nhẹ rõ ràng, để cho người kia biết lỗi mà sửa chữa lại, không nên vì lòng vị tư hay vì sự gắt hiem mà bỏ qua việc ấy để gieo tai hại cho nhau sau này.

Cho đến trong gia đình được có một cái lợi ích lớn nhỏ gì cũng đều phải chia phân đồng đẳng, không được yêm ẩn, riêng tư làm cho giữa nhau xích mích phiền hà vô nghĩa.

Nếu chẳng may có xảy ra việc chi không tốt giữa người trong nhà với người ngoài, thì mình phải mau mau tìm cách khéo léo mà dập tắt ngay. Điều này trách nhiệm ở kẻ thấy trước việc ấy hơn ai hết trong nhà.

Xét ra phép trị nhà chẳng khác nào phép trị nước, đâu đó phải xếp đặt cho có qui củ: Làm cha mẹ cho đúng đạo cha mẹ; làm anh em cho đúng đạo anh em; làm chồng vợ cho đúng đạo chồng vợ, trên dưới thuận hòa, cả thủy đều lấy từ Hiếu Ân ra mà đối xử với nhau thì trong gia đình sẽ giữ được êm đềm tốt đẹp.

Còn như đảo ngược việc ấy, tức thì trong gia đình sẽ bị hỗn loạn tất cả: Từ trên cha mẹ suốt đến dâu con đều ăn không nuốt mâm, nói không

nhượng lời, ngồi không nhượng chỗ, giữa người trong nhà biến thành kẻ thù địch không còn ý nghĩa thân quyến nữa, mỗi cương thường đạo lý trong nhà này sẽ đổ nát bởi mất hết sự tôn ti trật tự giữa nhau rồi.

Hơn nữa, nếu khi gia đình của mình có sự đối đãi mờ ám hư hèn, thì chẳng những hại riêng một nhà mình mà còn lây hại đến cả gia đình xung quanh và trong nước đó nữa, nghĩa là sự an ninh cũng như lòng trung ái của con dân ấy hẳn bị lay chuyển lạnh lùng. Như thế, kẻ có lòng yêu nước há dám để cho gia đình của mình đi tới chỗ bại hoại được sao? Nhất định là không vậy.

Đại khái, ta muốn cho mọi người trong gia đình ai cũng đều biết tôn trọng giá phẩm như nhau, thì trước nhất ta phải treo gương cho nhau bắt chước, bằng cách là ta cứ làm các việc đức hạnh chơn chánh, để lần lần dẫn dắt cho trên dưới trong nhà cùng đi chung một quan niệm tốt lành.

Và muốn cho việc ấy có hiệu lực hơn, ta cần phải đem chuyện nhân quả báo ứng của định luật phản ứng thiên nhiên, mà Phật đã dạy ở các Kinh điển ra giải bày cho người trong nhà được biết các vay trả của việc làm rất mâu nhiệm không hề sót mảy nào, để họ cố gắng tránh xa những điều tội ác. Và mỗi người ấy, họ cũng sẽ vui vẻ khép mình trong khuôn khổ đạo lý như luân, như thế dù ta không khổ công gìn giữ cũng không sợ kỹ cương bị đảo ngược.

Đến lúc ấy, ta sẽ thấy kẻ trong nhà trở nên tốt lành như ta và họ chẳng để cho vô tình hay cố ý làm những việc tồi tàn hư ngụy để ta phải đả đo ôm áp mọi sự đau khổ thống trách nữa.

30. TAM CANG NGŨ THƯỜNG

Ngoài cách đối xử ở mỗi đoạn trước còn có nhiều điều cao siêu tuyệt diệu hơn, song chỉ do trình độ nhận thức của mỗi người đến đâu là tiến hành đến đó, chớ không thể cả ai cũng đều hành xử giống nhau như một được.

Song muốn đến nấc thang chót của chơn lý mâu nhiệm thì mỗi người trước phải bước lên nấc thang đầu rồi mới đi lên cao hơn nữa được.

Nấc thang đầu ấy, chính là Tam Cang Ngũ Thường cũng như bên nữ thì có Tam Tòng Tứ Đức. Vậy, mỗi mỗi đều phải thực hành chu đáo không được xáo trộn mới thấy chỗ thiện mỹ của nó.

Các điều ấy, có thể lược giải như sau:

TAM CANG:

1. Quân Thần Cang: Là giếng mối của đạo vua tôi. Lúc bình thời lo củng cố cho đất nước được phú cường, khi có giặc phải đem thân ngăn đỡ cho nước nhà khỏi lọt vào tay của kẻ địch, dù phải hy sinh tánh mạng. Hãy xem đó là cơ hội độc nhất cho mình đáp ơn đất nước, không hề vì quá tham sanh úy tử làm mất sự trung.

2. Phụ Tử Cang: Là giếng mối của đạo cha con. Hết lòng hiếu dưỡng cha mẹ, từ món ăn thức mặc của cha mẹ đều phải cung phụng cho đầy đủ, chí đến việc hành xử cũng làm cho cha mẹ vừa lòng.

Việc làm chánh đáng của cha mẹ không nên trái cải, hãy gìn giữ như vàng ngọc. Thẳng như ở trong cảnh nghèo hèn hay giàu có cũng phải giữ lòng thờ cha mẹ làm gốc. Không nên để ngoại cảnh chi phối đến nỗi làm cho mình mất hẳn sự hiếu.

3. Phu Thê Cang: Là giếng mối của đạo chồng vợ phải ăn ở với nhau cho có ân nghĩa, đối đãi với nhau cho có nhã độ và dám liều chết để cứu nhau cho trọn nghĩa thủy chung, trong lúc khốn nạn không nên vì hoàn cảnh sang hèn mà đổi thay tình ý quá ư đen bạc cho mất hẳn chữ tình.

NGŨ THƯỜNG:

1. Nhân: Là lòng hiếu đạo hay thương người mến vật mà tận tâm cứu hộ cho được mọi việc lợi ích, không hề chán mỗi hồi tiếc.

2. Nghĩa: Là có tánh công bằng ngay thẳng, biết tôn trọng lẽ phải, thọ ân huệ nơi người không hề quên, ra chẩn tế cho người chẳng đợi trả, thấy của người không động lòng tham, giúp cho người mà không tiếc mạng và luôn luôn đối xử với bà con thân tộc có ân hậu đầy đủ.

3. Lễ: Là có lòng kính người trên, nhường kẻ dưới, xem người đứng như kẻ ruột thịt, đối với người giàu cũng như người nghèo hèn vẫn giữ tư cách chào hỏi khuôn phép như nhau và xem thân danh của người cũng như của mình, chẳng khi nào rù quên vợ con của người làm những việc tồi bại cho hư thân mất tiết lỗi đạo nhờn luân.

4. Trí: Là có óc minh mẫn phân tách rõ việc phải quấy, nói lựa lời lành. Làm chọn việc chánh sống trong tiền bạc mà không đổi tánh, ngồi giữa tiệc rượu mà chẳng loạn ngôn và lúc nào cũng được bình tĩnh sáng suốt để phán đoán mọi việc của người khác hay của mình, chẳng hề có sự tư vị lầm lỡ.

5. Tín: Là có lòng tin thật, miệng nói thẳng, lòng xét ngay, tin người thì dụng, nghi người thì thôi không hề để cho mình thành thất hứa. Chẳng muốn gằn gữ những kẻ sai lời và đối người trong nhà cũng như ngoài ngõ đều lấy lòng ngay thật chắc chắn bày tỏ hoặc hứa hẹn. Dù lúc nào cũng lấy chữ tín ra dò người, xét việc để đi tới mục đích.

TAM TÙNG TỨ ĐỨC

TAM TÙNG:

1. Tùng Phụ: Là trong lúc chưa lấy chồng ấy là thời kỳ trả ơn cho cha mẹ phải lo hầu hạ một bên cha mẹ, siêng năng và vâng giữ các việc của cha mẹ dạy bảo.

Mỗi việc chi cũng dò hỏi cha mẹ rồi sẽ làm, riêng mình không được quyền định đoạt một việc nào cả, nhất là những việc đó có quan hệ đến gia tộc thì càng phải đãi lịnh của cha mẹ.

Phải biết kính trọng thân danh của cha mẹ và của mình trong một ngày kia mà hiện giờ mình phải gắng lo trau giồi đức hạnh hiền lương trinh bạch, việc làm khéo léo lệ làng để cho cha mẹ trông vào đẹp ý và sau khi có chồng không làm cho người chê mình là kẻ hư hèn.

Không nên học thói cợt gió cười trăng, lả lơ tánh nết, ngủ trễ ăn bữa, vụng về biếng nhác gieo sự tủ nhục cho Tổ Tiên mang tiếng sanh con bất hiếu mà thân mình sau này cũng chẳng ra gì.

2. Tùng Phu: Là sau khi về nhà chồng mình đã thuộc quyền của chồng, hễ chồng gọi thì dạ, bảo thì vâng mọi công ăn việc làm trong ngoài đều do người chồng dạy bảo cho cả.

Mình phải hiểu cái nào của chồng không thích để mà tránh hẳn, đừng làm hoặc nói đến điều đó và những khi chồng nóng giận rầy mắng ta nên tránh đi chỗ khác, chớ cự cãi lại. Cũng như việc quấy của chồng mà mình đã gặp hãy tùy lúc vắng người dùng lời khéo léo dịu ngọt khuyên can để cho chồng nghe thấm mà chừa bỏ, không nên nói đường đột số sàng mà có sự rầy rà gấu ó.

Chớ giấu giếm người chồng một việc nào và tự lĩnh để làm điều chi, nếu điều ấy có tánh cách hệ trọng của gia đình.

Đối với chồng từ lời nói đến sắc mặt ta đều giữ nét hiền hòa vui vẻ, tuy nhiên không cho mất dáng cung kính người chồng. Và tự mình siêng năng và có thứ tự ở mọi việc trong nhà, đừng để phiền đến chồng những việc quá nhỏ mọn ấy. Nhất là phải cho sạch sẽ hap vệ sinh và đừng vì chồng quá yêu mà khinh lờn.

Nên cẩn thận, trong khi người bạn của chồng đến thăm nhằm khi chồng đi vắng thì không nên ngồi chung bàn chung chiếu với người ấy và không được cười nói bỡn cợt, phải cho lễ độ nghiêm chỉnh để tiếp đãi chào mừng tử tế.

3. Tùng Tử: Là chẳng may người chồng qua đời thì mình nên thủ tiết mà bảo dưỡng con cái cho đến ngày mình nhắm mắt theo chồng.

Thay cho chồng để mà làm lụng nuôi con cho được cơm no áo ấm và dạy dỗ cho nó được khôn ngoan ngay thẳng. Rủi đụng chạm việc khó khăn mình cũng vẫn giữ lòng cứng rắn để lướt qua cho trọn sự tốt lành.

Và khi con mình trưởng thành hãy tập cho nó cái nghề nghiệp chánh đáng hợp thời để nó bảo thân. Khi muốn cưới vợ gả chồng cho con đừng kén lựa chỗ giàu sang hãy chọn nơi cha lành con thảo là được,

song cũng phải hỏi ý của con, nếu như nó bằng lòng mới lo, không nên ép buộc nó mà sẽ có sự đỡ dang sau này.

Bốn phận làm mẹ thì phải làm gương tốt cho con học theo. Không nên sau khi chồng thác chẳng những mình không giáo dục con cái cho nó có căn bản nghề nghiệp sanh sống, đạo đức đối xử mà còn tha hồ chúc lấy mọi việc tồi tệ hư hèn cho con bắt chước và miệng thế khinh chê một cách nhục nhã, như thế sẽ làm khổ cho con sau này và mình cũng có lỗi với Tổ Tiên trong việc khói hương.

TỨ ĐỨC:

1. Công: Là nấu nướng, vá may cho sắc xảo khéo léo mọi việc làm lụng được có thứ lớp và thu xếp gọn gàng kỹ càng không nên để phào phẹt bừa bãi.

1. Dung: Là trang mạo đảm thắm, cử chỉ hòa hoãn, mỗi lúc đi đứng nằm ngồi phải dòm ngó trước sau một cách cẩn thận. Hơn nữa giữ cho sạch sẽ thân thể, hình dáng đoan trang và cách ăn thức mặc phải cho chừng mực gọn gàng, không nên học thói lả lơ để áo xống hở hang và vẽ vờ cách điệu quá.

3. Ngôn: Là thưa thốt dịu dàng, nói năng lễ nghĩa không hay dùng lời láo xược chửi rửa tục tằn.

4. Hạnh: Là nết na hiền hậu, tánh ý ôn hòa hay tha thứ kẻ lầm lỗi, giúp đỡ kẻ thiếu hụt, chốn

khuê phòng thường trau dồi giá gương trong sạch, không xem những loại sách bất chánh cũng không gần kẻ lừa dối trúa hốt ầu tham gian để ngừa hại đến danh thể của mình.

Hơn nữa ở với cha mẹ đầy lòng hiếu thuận, với ông bà cô bác anh chị và thân quyến cũng giữ mực cung kính khiêm từ đáo để.

KẾT LUẬN

Vì phạm vi đạo lý cao rộng không ngần, sâu thăm chẳng tột mà những kẻ chưa nếm vị của Đạo và muốn đưa mình đến chỗ tuyệt diệu ấy không phải dục tốc trong nhất thời mà nên được. Mà là điều đó cần phải cương quyết và tùy nghi đi từ bước một thì mới đạt tới chỗ cuối cùng của lý tưởng cao siêu ấy dù rằng phải gặp nhiều khó khăn mệt mỏi lâu ngày.

Mới thoáng qua tưởng rằng phương pháp ấy chậm chạp song trái lại nó được vững vàng chắc chắn hơn hết trong bước đường tiến đạo.

Bởi ý niệm đó nên mặc dù hiện giờ ta đang tu học Phật pháp, song lúc còn tại gia thì phải lo nghĩ đến đạo làm người để gắng sức báo đền ơn Tổ Tiên cha mẹ và quốc dân. Đồng thời ta cũng hằng lo trau luyện tinh thần đạo đức cao siêu của đạo Phật bằng cách là chuyên trì Ngũ giới, tôn trọng Tam qui và các

điều phụ thuộc vào đó cho được hoàn toàn chơn chánh.

Và đến khi nào nhận thấy hoàn cảnh của ta cho phép, thì ta sẽ phương tiện đi sâu vào Đại đạo của Phật, mạnh dạn đứng lên hy sinh cả gia đình thân thế và các món nhu cầu cần thiết cho cả thầy chúng sanh, đồng thời tùy nghi phổ hóa cho họ trở về lý tưởng Từ-Bi-Hỷ-Xả của nhà Phật, tránh các việc hung ác tham sân cho khỏi đọa lạc vào đường thống khổ.

Trong lúc ta thi thiết các việc ấy, dầu rằng phải nguy hiểm đến tánh mạng cũng không khiếp sợ nao núng, vẫn đầy đủ nghị lực để sẵn tới mục đích. Miễn cho nó được đi đúng theo bản ý kiên thiện của ta là điều mà từ trước tới giờ ta thường mong mỏi hơn hết.

Thanh Sĩ

(Trung Thu niên Quý Tỵ 1953)

TƯ TƯỞNG

1. Trước khi tôi muốn người khác như thế nào, thì tôi phải như thế ấy. Có thể mới không làm cho kẻ khác nghi ngờ tôi mà chệnh mảng phận sự.

2. Muốn trở nên tốt không phải là việc khó, chỉ khó ở sức tinh tấn của mình có nhiều hay ít mà công việc sẽ thành hoặc bại vậy.

3. Tôi không thích giàu tiền bạc tôi chỉ thích giàu trí tuệ, vì tiền bạc chỉ giúp tôi về đời sống vật chất, đôi khi nó còn sai khiến những việc không hay, trái lại trí huệ sẽ giúp tôi sống cuộc đời đầy tinh thần cao cả thiêng liêng mà tôi cảm thấy vô tội với mọi người, và sẽ còn được phần thưởng cứu cánh giải thoát xứng đáng không những cho tôi mà còn cho bao nhiêu người khác.

4. Người khác làm thế nào trở nên tài ba lỗi lạc, thì tôi cũng làm như thế ấy để trở nên tài ba lỗi lạc như họ, vì tôi không thích theo sau cái sau của bao thế hệ. Bởi đó là sự thoái hóa.

5. Theo chỗ của tôi nhận biết thì không trào lưu nào dám bỏ rơi mình, nếu mình có tài và cũng không có thể giới huyền bí nào mà mình không đến được

nếu mình có đức. Thế thì tôi không khiến tôi thiếu ở điểm ấy trong thời đại văn minh này.

6. Có thấy mình lỗi, mới làm được cái phải cho mình. Có biết mình dở, mới cố gắng trở nên hay. Hay dở lỗi phải đều ở trong chỗ cạnh tranh với nhiều người, và tự so sánh việc cổ kim một cách khách quan mà thành người xứng đáng.

7. Sở dĩ người khác khinh mình là bởi tự mình đã khinh mình. Do đó tôi phải tự trọng và tự tăng cường sức tiến hóa trên bước đường tranh đấu với cảnh sống ô trược bất công, và nhất là tranh đấu với lục trần để chiến thắng giải thoát hiện tại.

8. Tôi phải là một anh hùng vô địch của bát vạn tứ thiên trần khổ; tôi phải là hiện thân của Đức đại Từ bi; tôi phải là mạch máu của vạn loài chúng sanh; tôi phải là nguồn an ủi nhất của muôn dân cả thế giới; tôi phải là kẻ sống mãi không chết; tôi phải là tôi bất diệt, nghĩa là cái tôi của tôi vô tử vô chung không bị một sự nào ràng buộc.

9. Ai muốn sống chung với tôi, sống với cảnh sống hồn nhiên tuyệt diệu không một phú hào vương tướng nào sánh kịp, tuy là kém phần vật chất. Bởi bản tâm tôi chỉ huy vạn cảnh, vạn cảnh tùy tôi mà có sự sanh diệt, tôi không bị chúng chế ngự. Do đó mà tôi sống cảnh Niết Bàn với bao nhiêu sự mâu nhiệm.

10. Không một cái biết nào của ai mà tôi không muốn biết, nhưng tôi không hề để một cái biết nào bắt buộc tôi theo những cái không thiêng liêng không chơn lý.

11. Người ta biết thích những gì thì tôi cũng biết thích những nấy, nhưng tôi chẳng khi nào để cái thích đó chỉ huy tôi bằng cách này hay cách khác. Nói đúng hơn là tôi hoàn toàn làm chủ cái ưa muốn.

12. Tinh thần tôi chẳng sợ một hạng nào dù dưới trướng họ có muôn sói hùm cũng không thể giết chết được, tôi tự tin ở tôi có một sức mạnh vô biên ở trí huệ và chính nó là bạn sống vô tận của tôi trên bước đường cứu vớt sanh linh.

13. Tôi với cái tôi tầm thường của người đời là thường lắm, tôi phải là cái tôi Như Lai; cái tôi Bát Nhã; cái tôi Từ Bi mới là cái tôi hy hữu và của hiếm trong chúng sanh.

14. Đời là một cuộc chạy đua cả mọi mặt, nhất là về ăn, ở, mặc. Trong cuộc chạy đua này, đã có biết bao cạnh tranh tội ác được diễn ra khắp chốn. Tôi đã hiểu rõ nó và tôi còn biết được những cái của người khác tại sao phải thích nó và làm những việc như thế. Nên tôi hẳn không để tôi bị đa số thu hút vào trong cái ghê tởm mà quá ư nhỏ hẹp. Tôi chỉ được thấy ở tôi và muốn ở tôi trên hết những gì tầm thường,

nhưng vẫn phương tiện hướng đạo các bạn tâm thường giải thoát cảnh huống ấy.

15. Không gì đau khổ hơn cái khổ ham muốn mà không được, tôi hiểu như thế và tôi tin thế là đúng trăm phần trăm tâm trạng của muôn loài. Bây giờ tôi không muốn ở trong khuôn khổ ấy, vì nó đã từng giết chết vô số linh hồn và sẽ còn giết thêm nữa. Nói thế không phải lòng tôi không có cái ham muốn, mà là cái ham muốn của tôi phải được cái ham muốn của Đức Phật. Nghĩa là: Muốn cứu vớt chúng sanh thoát chốn mê đồ siêu sanh Cực Lạc.

16. Mỗi ngày tôi đều có sát sanh, cái sát sanh này không phải như người đời thường hiểu, mà là tôi chỉ sát những lòng vọng sanh không hợp chơn lý có hại trí huệ. Việc làm này được nhất định và quả cảm, tôi không đời đổi, trừ khi lòng tôi như tro tàn củi mục.

17. Ai mà chẳng thương tôi, nếu tôi biết thương tôi. Hễ tôi biết thương tôi thì tôi không nên làm những điều tội ác cho khổ thân tôi, vì mọi hành động của tôi không chạm mạnh vào quyền lợi sở hữu của họ. Điều này tôi quả quyết là đúng và tôi đang và đã tiến hành cho đến địa hạt quảng đại.

18. Đi mà chẳng đi đâu; không ở mà chỗ nào cũng ở, ai biết tôi hơn là tôi, ai làm cho tôi bằng tôi làm. Trên đời cái gì tôi muốn, tôi cứ làm sẽ thành

được, nhưng tôi không quên tránh những việc có quá báo thâm độc.

19. Tôi không muốn, cái muốn của tôi bị người khác coi thường (nếu không nói là khi thị) thì tôi cần phải không làm trái cái muốn của người khác, nếu nó chánh đáng. Vả lại đức từ bi không bao giờ làm cho ai bị phiền não oán hận, chỉ nên phương tiện dạy bảo cho họ đổi lại cái ham muốn lợi tha hơn là ích kỷ. Đó là một việc mà tôi chẳng hề quên và đang khuyến khích cho nhiều người thực hành.

20. Tôi không tự đắc khi tôi làm phải, trái lại tôi rất xấu hổ khi tôi phạm tội. Cái tội ấy, mặc dù không ai thấy nhưng riêng tôi biết. Sở dĩ tôi lấy làm hổ thẹn trong việc lầm lỗi của tôi, là vì tôi tự đem so sánh tôi không bằng người tốt hơn tôi và kết quả hiện hữu cũng như tương lai của tôi chẳng ra gì, nên tôi sớm ăn năn cải thiện một cách tinh tấn.

21. Tha thứ mình là làm cho mình thêm tội lỗi, điều này kẻ trí không nên làm. Trái lại biết tự trách mình sẽ làm cho mình trở nên chánh đáng, điều này kẻ trí nên làm. Đây là một luận thuyết chính xác mà tôi tin rằng ai cũng phải nhận như vậy, nên tôi thà chết chứ không làm trái kẻ trí, nghĩa là không tha thứ mình.

22. Tôi nhìn người khác không phải là tôi ngu, mà tôi chỉ tránh người ngu. Bởi tôi tiên đoán mọi sự cãi cọ với một tính cách nhỏ nhen chỉ dẫn đến chỗ thù oán và giết hại nhau một lối đê tiện. Huống chi luật đạo chẳng vui cho một Phật tử nào hơn người trong chỗ giết người; đối với người bằng võ lực; bằng nguy thuyết thì đối với sự nhẫn nhịn này đâu phải là việc ngông theo thói thường đã gán cho.

23. Bóng mặt trời theo người, hay người theo bóng mặt trời? Nếu người theo bóng mặt trời thì người sẽ chịu sự chi phối của nó mà trở nên già yếu chết chóc, trái lại bóng mặt trời theo người thì nó sẽ là một phương tiện cho người thi thố tài năng quý ích cho hơn loại và con người của mình không bị sự ràng buộc của cảnh già chết. Điều này tôi cần phải tăng gia tiềm lực để theo dõi cho đến khi thành đạt ý nguyện.

24. Không chỉ đao kiếm mới giết người được, mà lời nói có thể giết chết người, nếu lời nói ấy siểm nịnh bất công. Ngoài ra còn một lối giết người độc ác hơn nữa là cặp mắt, nếu cặp mắt ấy của ả Diêu Thuyền. Điều đó hẳn không còn ai phải ngạc nhiên, vì nó đã từng ghi rõ trong sử sách cổ kim.

25. Tôi biết ghét chứ, nhưng tôi ghét ai đây, vì ai cũng như tôi đều không muốn cho ai ghét mình. Do

điều này mà cái biết ghét của tôi sẽ không còn tồn tại được nữa, nó trở lại lòng từ ái không giới hạn.

26. Sống một cách đơn độc với ý nghĩ thấp hèn tôi có bằng lòng không? - Không. Tôi bao giờ cũng muốn sống hợp quần và cùng chung một sự sống tương thân tương cứu với bao nhiêu người khác. Cái kiếp sống như thế mới chẳng làm cho tôi thoái hóa, nhất là không khiến cho tôi chán nản đến nỗi phải đâm ra việc làm trái thuyết từ bi.

27. Đòi cùng, mà lòng mình có cùng chẳng? Cũng có, mà cũng không. Có là không tiếp tục trên con đường ác. Không là chẳng bỏ qua một việc thiện. Nghĩa là: Lòng tôi nơi việc ác thì cùng, mà nơi việc thiện thì không bao giờ cùng. Còn nếu việc thiện của tôi cùng là khi nào tâm ác của chúng sanh cùng.

28. Các bộ phận trong người tôi thiếu hơn người khác những gì? Không! Người khác có gì tôi có nấy, như thế thì tôi tuyên quyết sẽ đến kịp với mọi người, nếu không ngay bây giờ thì cũng ở ngày gần đây?

29. Chẳng học không biết; chẳng quyết không thành. Tôi rất tự tin ở sức tôi có thể làm nên những việc cao cả đúng tinh thần của một Phật tử. Nhưng dù sao tôi cũng phải lắm kiên nhẫn khi gặp nỗi bất trắc mới thành công vững vàng được.

30. Bao nhiêu kho tàng văn chương lý thuyết tuyệt bút tuyệt trần trên thế giới, há chẳng phải do người tạo tác sao, nếu của ấy do người tạo ra thì tôi đây là người, lẽ tất nhiên tôi phải làm được những việc ấy để ghi một phần công nào trong đó cho các tầng lớp dân chúng nhờ nhờ.

31. Biết hổ những khi lầm lỗi sai phạm mới biết gắng sức chữa bỏ để tiến tới chỗ trong sạch chơn chánh

32. Biết thẹn khi thấy kẻ khác tiến hơn mình những cái hay ho, mới nỗ lực tìm tòi học hỏi để theo kịp như người.

33. Thói ghen ghét sẽ làm mất sự khoan hòa giữa mỗi người, và sẽ khiến cho mình sống trong không khí nặng nề bản thủ gần như ngộp thở.

34. Có tánh nóng giận mà không chịu dục tắt sớm, thì chẳng khác nào người leo đứng trên nhánh cây khô sẽ bị gãy té trong lúc bất giác.

35. Lười biếng ham ngủ là nhân của ngu mê của thất bại, và cũng làm cho con người dễ sanh ra yếu ớt bệnh hoạn. Trị mê tâm cần trị tận gốc nếu không đủ sức cương quyết một ngày thì phải nhiều ngày như lửa hầm đá, tợ nước soi đê, tất có ngày đá nọ thành vôi, đê kia phải vỡ.

36. Ích kỷ là nguồn gốc của sự chia rẽ. Khoan dung là cội rễ của sự nhân ái.

37. Sự dục vọng nó không làm cho ta được hạnh phúc mà nó thường hay dẫn dắt ta đến chỗ tội lỗi. Nên đối với ta là một người đạo đức chánh đáng quyết không thể làm.

38. Một cái vọng niệm nó ví như là một lượn sóng để nhận chìm ta trong lúc cỡi thuyền ra biển cả.

39. Cố lần lượt thực hiện cho ta từ phút, giờ, ngày, tháng, và năm cho đến suốt kiếp để khỏi phải hối tiếc với một lời nói, tưởng, hoặc việc làm nào bất chánh.

40. Rán tiến đến một trình độ hiểu biết rằng, những gì đã và đang phát minh trên thế giới đều đã có Phật Ngài giảng dạy từ xưa lâu rồi. Nên không cho đó là sự lạ đối với người hiểu đạo, mà chỉ cho đó là con Thuần càng lên cao càng dễ đứt dây, nên lo ngại chớ nên đắm đuối.

*“Hy sinh cái kiếp hoại hư,
Xây thành an lạc cho người năm châu.”*

